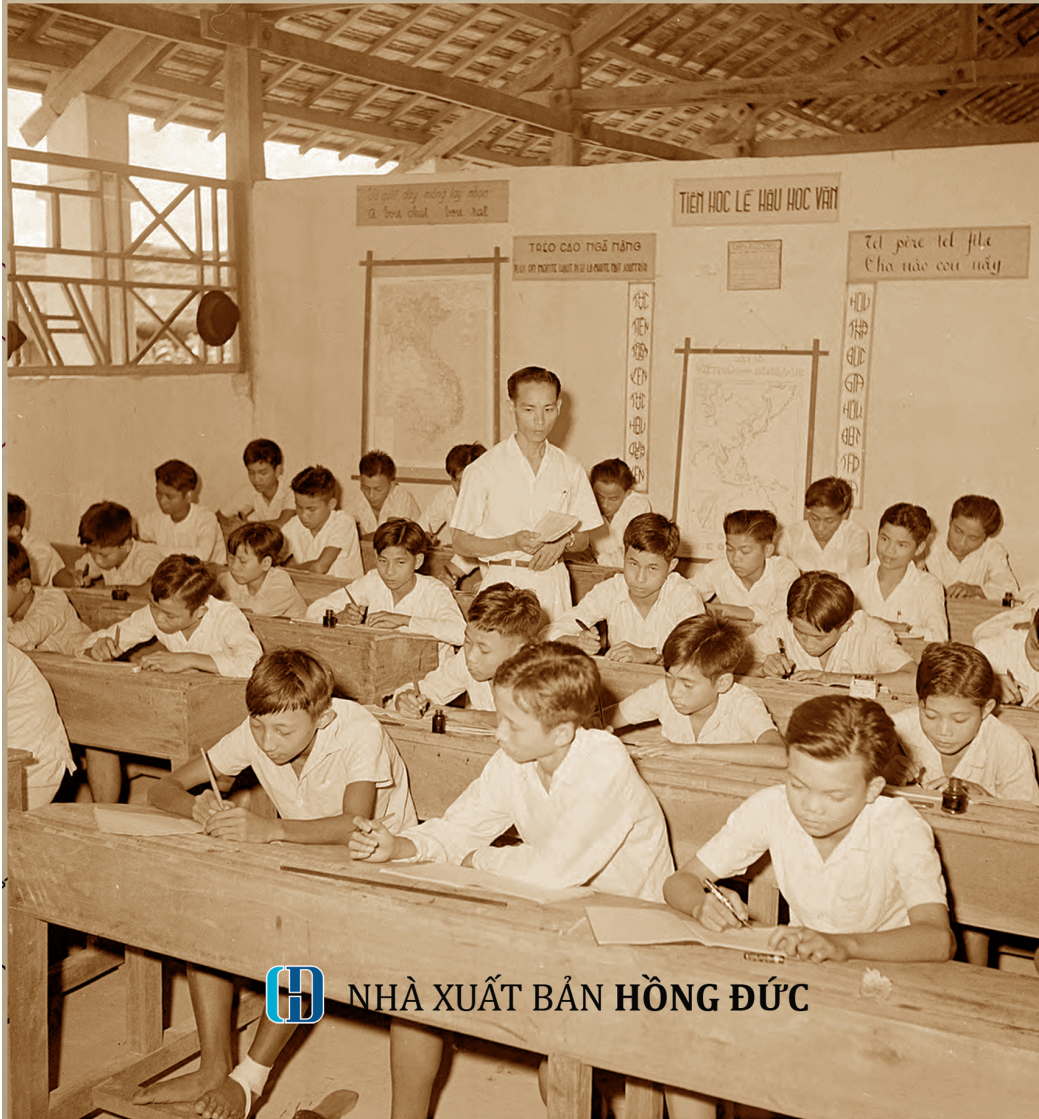


SỬ KIẾN NGUYÊN

dưới mái trường đạo



Mọi sự việc đều bao hàm hai mặt ghét và thương. Phải chăng sự ghét thương phát sinh từ hờn giận ghét ganh hay do sự tranh đấu giữa thánh chất và phàm tánh? Đời sống nội tâm bị chia lìa từ khi sự hờn giận buồn vui đã thấm vào chơn tánh. Chỉ khi nào ta nhìn thấy mình sự nơi tận cõi lòng, chứng ngộ được chơn lý đạo đức siêu thoát, thì đời sống nội tâm ta sẽ không còn bị phân chia nữa.

Sử Kiến Nguyên

Bìa 1:
Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh 1950:
Một lớp tiểu học
của Đạo Đức Học Đường
Ảnh: Harrison Forman (1904-1978)

DƯỚI MÁI
TRƯỜNG ĐẠO

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
65 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com
Điện thoại: 024.39260024 – Fax: 024.39260031

DƯỚI MÁI TRƯỜNG ĐẠO

Tác giả: SỬ KIẾN NGUYỄN

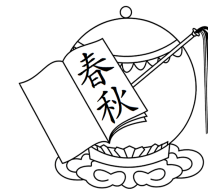
Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc: BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm nội dung
Tổng biên tập: LÝ BÁ TOÀN
Biên tập: PHAN THỊ NGỌC MINH
Trình bày sách & vẽ bìa: THIÊN TÂM LNL

Tủ Sách VĂN HỌC ĐẠI ĐẠO – Quyển **142.1** trong
Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo
hướng về một trăm năm đạo Cao Đài (1926-2026)

In 800 cuốn, khổ 14,5cm x 20,5cm tại Xí Nghiệp In FAHASA
774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.
Điện thoại: 028.38153971 – Fax: 028.38153297.
Số XNĐKXB: 630-2022/CXBIPH/49-16/HĐ
Số QĐXB của NXB: 457/QĐ-NXBHĐ, cấp ngày 15-3-2022.
In xong và nộp lưu chiểu năm 2022.
Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): 978-604-361-127-4
Thỉnh kinh sách ấn tổng, gửi e-mail về: daidaovanuyen@gmail.com

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo
Tủ Sách VĂN HỌC ĐẠI ĐẠO
hương về một trăm năm đạo Cao Đài (1926-2026)



SỬ KIẾN NGUYÊN

DƯỚI MÁI TRƯỜNG ĐẠO

Hiệp tuyển văn thơ - In lần thứ nhất

Nhà xuất bản **HỒNG ĐỨC**
Hà Nội 2022

Ấn tống lần thứ nhất tám trăm quyển
trong Tủ Sách VĂN HỌC ĐẠI ĐẠO
Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo
do công quả **mười triệu đồng**
của quý ân nhân phương danh như sau:

1. Hiền tử **LÂM THỊ KIM TUYẾN**.

Chung cư Hà Đô, quận 10.
Công quả **năm triệu đồng**. Gởi đợt 176.

2. Hiền tử **LÊ THỊ TÂM**.

Thánh thất Thái Hòa (Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài).
Cư ngụ tại Củ Chi. Công quả **một triệu đồng**. Gởi đợt 180.

3. Hiền tử **TRẦN THỊ KIM DUNG**.

Thánh tịnh Tân Minh Quang. Công quả **một triệu đồng**.
Gởi đợt 178, 180. Cầu nguyện cho sức khỏe bào huynh
là hiền huynh TRẦN VĂN HOA (sinh năm 1950).

4. Hiền tử **TRẦN THỊ NỞ**.

Cư ngụ tại Hoa Kỳ. Công quả **ba triệu đồng**. Gởi đợt 178.

Cùng kính thành hồi hướng cứu huyền thất tổ siêu thăng.

Hiệp tâm cầu nguyện quốc thái dân an,
đạo pháp trường lưu, chánh pháp trung hưng,
Đại Đạo Cao Đài quy nguyên thống nhất,
vạn linh thức tỉnh hồi đầu, đồng đăng bỉ ngạn.

NỘI DUNG

Giao Cảm	6
1. CÁI CHẾT HAY CUỘC KHỞI HÀNH?	7
2. CÓ THỰC MỚI VỰC ĐƯỢC ĐẠO	11
3. CUỘC DANH LỢI	17
4. ĐỨC BAO DUNG TRÊN BƯỚC ĐƯỜNG ĐỜI GIẢ TẠM	20
5. DƯỚI MÁI TRƯỜNG ĐẠO	25
6. KHÔNG PHẢI TƯỞC VẮN ĐOẠT VỊ THIÊNNG LIÊNG	33
7. MIỀN KÝ ỨC	37
8. TAN THEO MÂY	43
9. TIỂU THƯ XÓM ĐẠO	57
10. TUỔI THƠ, MIÊN MAN NỖI NHỚ	63

MẤY VẦN THƠ

1. CHIẾC ÁO...	67
2. GIỮA MÙA DỊCH	69
3. KHÔNG ĐỀ	71
4. NÀY LỮ KHÁCH	72
5. NGUYỆT DẠ CẢM TÁC	74
6. VIẾNG TRÍ HUỆ CUNG	76

Sử Kiến Nguyên giữ bản quyền © 2022

GIAO CẢM

Sinh năm 1948 tại Long An, hiền huynh Sử Kiến Nguyên vốn là học sinh Đạo Đức Học Đường tại Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh, về sau theo học Đại Học Văn Khoa (Sài Gòn, trước 1975). Năm 1969 hiền huynh nhập môn Cao Đài tại tiểu thánh thất Huỳnh Đức (quận Ba, Sài Gòn), thuộc tộc đạo Đô Thành (Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh). Mùa hạ 2020 hiền huynh bắt đầu cộng tác với *Đạo Uyển*, đều đặn với các bài văn thơ, hình ảnh, và tài liệu liên quan lịch sử đạo Cao Đài. Chúng tôi thích văn xuôi của hiền huynh, một số bài phảng phất nét cổ kính của các thể hệ đi trước.

Gần mười bốn năm nay, chúng tôi nhiều lần kết tập sáng tác của một số bạn đạo đã đăng *Đạo Uyển* để ấn tống với thành ý trân trọng lưu giữ tấm lòng cộng tác của các bạn áo trắng đối với mục đích, đường lối Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo. Hơn nữa, các hiệp tuyển thơ văn ấy còn là cách góp thêm hạt cát, hòn sỏi để xây đắp con đường văn học Cao Đài, định hình dần dần diện mạo văn học Đại Đạo. Hoài bão này rất cần được nhiều thế hệ áo trắng Kỳ Ba đồng tâm hòa trí dưỡng nuôi, hiệp sức chung tay góp phần bền bỉ và nhẫn nại. Bởi thế, những tập văn quyển thơ dày mỏng mặc dầu, đều nhằm cụ thể hóa một ý thức. Với tâm tình như vậy, chúng tôi trân trọng đặt vào tay quý đạo hữu *DƯỚI MÁI TRƯỜNG ĐẠO* của hiền huynh Sử Kiến Nguyên.

CÁI CHẾT HAY CUỘC KHỞI HÀNH?

Cuối cùng thì ai cũng như ai, là những tảng thịt lớn, sẽ mục, sẽ bốc mùi sau khi chết đi. Cứ qua mỗi lần dự một tang lễ là một lần tôi được trải nghiệm một câu chuyện nhân sinh.

Có những đám tang tràn ngập nước mắt hối hận, khóc nấc lên khi quan tài người chết được đưa vào lò hỏa táng.

Có những đám tang lại chộn rộn tiếng cười và những lời chúc ra đi thanh thản.

Có những đám tang căng thẳng vì những lời trách móc, mắng nhiếc đổ lỗi cho nhau về sự ra đi của người đã nằm xuống.

Có những đám tang hơi man dại một chút khi những người phụ nữ cúi xuống hôn xác chồng, cha, hay em của mình, để lại dấu son thật đỏ lên trán rồi cười giòn giã.

Có những đám tang vô cùng xót xa khi phải đến phút cuối gia đình mới chịu thừa nhận giới tính mà con mình thực sự muốn.

Trước cái chết, giá trị của người đã khuất sẽ được “thẩm định”, còn những tình cảm của người ở lại sẽ thật hơn. Sẽ chẳng có kiềm nén hay giả tạo nữa bởi vì tất cả đã xong xuôi hết rồi. Dù người mất có là người hữu thần hay vô thần, những gì sau cùng đến với họ là không giả dối. Cái gì cuối cùng thường trở nên quan trọng và được trân trọng.

Sao phải đợi đến giây phút cuối mới tha thứ cho nhau?

Sao phải đợi khi người ta nhắm mắt xuôi tay rồi mới ngồi nhìn ngắm gương mặt mà mỗi-ngày-đều-thấy?

Sao phải đợi chiếc khăn trắng phủ mặt rồi mới nói với nhau những lời yêu thương?

Sao phải đợi đến khi đóng nắp quan tài mới nói lời cảm ơn vì người đã hiện diện trong cuộc đời ta?

Sao phải đợi đến khi ngọn lửa bùng lên đốt sạch mọi thứ mới nghẹn ngào gọi mẹ gọi cha?

Sao phải đợi đến cuối cùng mới chịu buông bỏ giận hờn, cố chấp, và hận thù trong ta?

Lúc đó người mất đã mất rồi, đã “khởi hành” cho một kiếp rong chơi khác rồi. Đã muộn rồi, còn gì nữa đâu! Phải chăng do ta đã quá ơ thờ? Phải chăng ta đã chủ quan khi thấy sức khỏe của mình còn tốt, nghĩ rằng mình sẽ còn sống lâu? Phải chăng những cuộc hẹn của tuần sau, tháng sau... làm ta có cảm giác mình sẽ sống đến lúc đó?

Phải chăng cuộc sống bình lặng hằng ngày làm ta quên mất rằng mình cũng là NGƯỜI, rồi cũng sẽ ra đi vào một ngày thật tình cờ.

Cái chết vốn dĩ là bình thường.

Này người ơi, người đã kịp ăn bữa cơm chiều nay với gia đình chưa? Đã kịp nói với người thương hai tiếng “cảm ơn” vì sự xuất hiện của họ chưa? Người đã kịp ôm hôn cuộc đời đẹp đẽ này chưa? Người có kịp hát hò nhảy múa theo điệu nhạc chưa? Người đã trọn vẹn chưa? Đã chuẩn bị để “khởi hành” bất cứ lúc nào chưa?

Vì mai đây, có thể ta không còn thấy nhau. Giống như ông bạn già mỗi khi uống trà thường nói với tôi: “Ngày mai tụi mình sẽ chết đó. Không biết tui đi trước hay ông đi trước?” Tôi đã không còn sợ từ “chết” nữa, điều tôi sợ bây giờ là ra đi mà chưa bình an vì còn dở dang nhiều thứ chưa làm ...

Thời trẻ tôi từng phục vụ trong Ban Nhà Thuyền Bát Nhã. Mỗi khi tấn liệt cho người dựng đã khuất, tình người trong tôi được khơi lên để can đảm theo đuổi công việc chẳng hề có lương bổng mà mình đang làm. Dù đó là người dựng hay người thân, khi họ mất đi ai trong chúng ta cũng cảm thấy “tội nghiệp”; tình thương đến từ đó. Vậy hóa ra, để thương người chẳng khó, phải không?

Chỉ là bình thường cái tôi đó lớn quá phải không? Là ta đã cố chấp phải không? Phải không ...?

Bởi vì tình yêu thương là không thể dùng lý trí hay sân hận để đè nén. Dù có khóa lấp bằng hoàn cảnh, lỗi lầm, trách nhiệm hay hàng nghìn thứ khác, cuối cùng tình cảm vẫn là tình cảm, nó vẫn nguyên vẹn. Chỉ là nó cố tình ẩn đi, ngại thừa nhận, ngại thể hiện. Ấy vậy mà nó vẫn cứ lấp ló, hệt như đứa trẻ chơi trốn tìm nấp trong góc rồi vẫn cứ thập thò xem thử đã ai đến gần hay chưa. Yêu thương là không thể chối bỏ.

Điều khó nhất người ta có thể làm là thương người dựng và tha thứ cho người thân.

*Thánh địa Tây Ninh
Cuối mùa Xuân năm Canh Tý (2020)*



Trù phòng
tại Tòa Thánh
Tây Ninh
những năm 1940.
Ảnh:
Gabriel Gobron,
*Le Caodaïsme
en Images*
(Paris: Dervy,
1949)



Trai Đường tại
Tòa Thánh
Tây Ninh
những năm
1940.
Ảnh:
Gabriel Gobron,
*Le Caodaïsme
en Images*
(Paris: Dervy,
1949)

CÓ THỰC MỚI VỰC ĐƯỢC ĐẠO

Có thực mới vực được Đạo. Tạp bút này xoay quanh cái nơi mà ngày nào không đến là tôi ... đi cúng không nổi.

Cách Nữ Đầu Sư Đường chừng năm phút đi bộ, Trai Đường là nhà ăn trong nội ô Tòa Thánh, nơi để nạp năng lượng cho các ban Lễ, Nhạc, Đồng Nhi, Nhà Thuyền Bát Nhã, Kiến Trúc, và những người công quả ... Hồi xưa mấy bàn ở góc nhà trên dành cho các vị chức sắc đang phiên trực nghi lễ.

Chẳng có tiếng kêng báo giờ cơm nhưng ai cũng tới đúng giờ: 11 giờ trưa. Trên các dãy bàn dài xếp nhiều mâm cơm, mỗi mâm sáu người. Tiếng đọc kinh vang vang của nhóm đồng nhi mở màn cho bữa cơm. Các bàn khác thường im lặng đứng chấp tay nghe *Kinh Vào Ăn Cơm*:

*Giữa vạn vật con người một giống
Phải uống ăn nuôi sống thân phàm
Từ Bi ngũ cốc đã ban
Dưỡng nuôi con trẻ châu toàn mảnh thân
Công Thần Nông hóa dân buổi trước
Dạy khôn ngoan học chước canh điền
Nhớ ơn bảo mạng Huyền Thiên
Con mong mượn xác đoạt quyền vĩnh sanh.*

Sau khi niệm danh Thầy, tất cả ngồi xuống cầm đũa. Các bữa cơm ở trai đường lúc nào cũng có khoảng gần trăm

người mà tôi vẫn nghe được tiếng chim ríu rít chuyền trên các xà ngang dưới mái Trai Đường bởi đũa và muổng trên tay mọi người có khua cũng khê khàng, với lời nói tiếng cười nhẹ nhàng trong bữa cơm đạm bạc.

Ở Sài Gòn có nhà hàng chay V.Ch. trong khuôn viên một chùa lớn. Một người bạn đạo của tôi đã đến thưởng thức và rất thích không gian của nhà hàng này, vừa cảm nhận vị ngon của món ăn chay tịnh, vừa nghe tiếng trì kinh trầm lắng sâu xa nên người ấy có một ý kiến rất hay: “Phải chi mình có điều kiện sửa Trai Đường của Tòa Thánh lại như nhà hàng ngay trong nội ô. Cách tổ chức cần phải nâng cấp theo trình độ tiến hóa của nhân sanh. Đi ăn chay, vừa học đạo, tránh sát sanh, vừa thưởng thức văn hóa, hội họa, thơ ca, âm nhạc, như vừa ăn vừa thiền. Nghĩa là tới đi nhà hàng cũng tu, cũng như đi chùa.”

Tôi rất đồng ý nhưng ngẫm nghĩ, cái ngon của Trai Đường là ở chỗ thanh đạm đạo vị; không biết khi sửa sang khang trang, món ngon vật quý, chén thanh ly đẹp có làm phai cái hương nguyên sơ của Đạo Thiện Phòng (cái tên mỹ miều tôi đặt cho Trai Đường) hay không? Tôi sợ mình làm mòn đi những tiếng đũa tre mộc mạc thô sơ bên chén sòn ly mẻ. Tôi e ngại những tiện nghi hiện đại sẽ làm lạc lõng những con chim núp nắng dưới mái ngói Trai Đường cũ kỹ. Khi đó thì tôi sẽ tiếc lắm, tiếc vô cùng.

Bữa cơm ở Trai Đường rất đơn giản. Nguồn thực phẩm đến từ các sở công quả của Đạo trồng tía. Phân bón chỉ là chút tro than nhà bếp ủ hoai nên cây trái cũng hiền lành. Thêm vào đó mỗi chiều có một người công quả ra chợ Long Hoa “hái” những rau củ bán không hết của bạn hàng để chở về Trai Đường bổ sung vô kho lương thực. Bởi vậy món chay

nơi đây ngon với một hương vị khác, một mùi đạo rất riêng mà không nơi nào có được và cũng không thể nào tái tạo được nếu lỡ làm mất đi.

Tôi xem truyện *Tây Du Ký*, hồi Tôn Ngộ Không đánh bật gốc cây nhơn sâm của Trấn Nguyên Đại Tiên ở Ngũ Trang Quán, bị ông ấy bắt đền, hẹn ba ngày không cứu sống cây thì đốt cháy mấy thầy trò Đường Tăng. Trước khi từ giã đi tìm thuốc cứu cây, Tôn Ngộ Không căn dặn Trấn Nguyên phải phụng hầu Đường Tam Tạng một ngày ba bữa cơm, sáu bữa nước, nếu thiếu một bữa là miễn đền cây luôn. Tóm lại là người tu cũng cần ba bữa no lòng mới có sức tụng kinh; thế mà Trai Đường chỉ có hai bữa trưa và chiều, nước thì kèm theo sau khi ăn cơm, vậy có thể gọi thành “bữa nước” được không?

Sẵn “bán cơm”, tôi rao thêm mấy đặc sản nữa cho thèm chơi các món độc chiêu ở Trai Đường mà tôi nghĩ hiếm nơi nào có được, trừ các cơ sở Đạo như Vạn Pháp Cung hay Trí Giác Cung mà thôi. Chỉ những nơi nổi tiếng đông người đạo công quả thì may ra mới có, bên ngoài khó ai kiếm ra nổi.

Gỏi chuối cây, không phải gỏi bắp chuối đâu. Ai cũng biết cây chuối chỉ ra buồng một lần; hễ hạ quày chuối xuống thì đốn cây làm rau luôn cho gọn vườn, nhường chỗ cho cây con mau lớn. Nhà ai nuôi vịt thì băm chuối cây trộn cám cho ăn độn. Còn chuối cây ở Trai Đường là đặc sản. Những bẹ chuối già nua bao ngoài được lột bỏ, tước bớt xơ rồi bào mỏng, ngâm vào thau nước khế chua cho sạch nhựa chuối. Sau đó trung sơ mớ chuối đó, vắt ráo rồi trộn với nước dầu giấm, muối, đường, rau răm và vài lát ớt là thành gỏi chuối cây. Có khi mới vào mùa đậu phộng thì còn chút đậu hạt rang vàng đậm vụn để bổ sung chất béo cho những thực khách gầy

nhom thiếu đủ thứ (nên cũng thích đủ thứ như tôi đây).

Nói thỉnh thoảng có đậu phộng rang vì cứ phơi khô đậu xong là đem ép dầu hết, để dành cho nhà bếp xào nấu cả năm, chẳng mấy khi chừa lại để bỏ vào món này món kia cho mọi người nhai nhóp nhép đâu. Bởi vậy giấc mơ nhai đậu phộng trong gỏi chuối vẫn chỉ là giấc mơ, mà chẳng có ai mơ giữa ban ngày, nhất là ngay giờ cơm đâu, phải không?

Nói thêm vài món liên quan tới rau chuối, đó là cháo khuya. Sau khi hành tang lễ xong, gia quyến trong vùng quê thường đãi đồng đạo lót lòng để có sức đạp xe hay cuốc bộ về nhà lúc đêm khuya. Không hiểu tại sao chữ cháo và rau đứng với nhau thấy xứng đôi thật. Mỗi lần nhớ lại mà tôi tưởng như ngay trước mắt là đĩa rau chuối ghém với rau quế, húng lủi, húng cây ngắt ngậy chén cháo loãng bông với mấy đầu nắm rom thơm lừng vị ngọt bùi của chất gạo rang vừa chín tới.

Biết là lạc đề nhưng tôi vẫn chui đầu vô bụi chuối bàn thế thái nhân tình một tí.

Cây chuối với cả quày chín vàng như nhuộm nắng mấy tháng, lá nõn xanh mát sau hè, che mưa cho mấy đám rau chóc mọc đại quanh chân. Rồi cái thân chuối cũng nhiều hữu dụng vậy mà người ta cứ cái tên của chuối, tét không dám xếp mấy nải chuối căng tròn lên đĩa vì sợ chúi nhủi cả năm. Người ta chỉ dành nải chuối để trên bụng người mất, có lời giải thích rằng dẫn lên như vậy để tránh linh miêu nhảy qua làm xác người bật dậy kiểu quý nhập tràng. Thiệt là tin không nổi nhưng đã thành lệ rồi, giờ ai chết cũng đem nải chuối theo (còn người thân và vàng bạc thì bỏ lại hết). Thôi, quay trở lại Trai Đường uống trà nói chuyện tiếp.

Trước tiên mời dùng trà nấu từ râu cây “thiềm thực ngọc” (nói theo nông dân cho gọn, dễ nhớ là trà râu bắp). Trà này cũng một đặc sản của nơi đây. Thường, sau bữa cơm Trai Đường, ai cũng ghé nồi nước trà râu bắp nghi ngút khói thơm ở góc sân do một bác công quả đứng khuấy cái gáo dừa cán dài và rót liên tục vào chén cho mọi người. Miệng ông cười vui vẻ. Chắc bởi nụ cười móm mém này nên mỗi khi uống nước xong, tôi thấy nhẹ cả lòng. (Bữa cơm lưng lưng gặp nước ấm nên trôi êm, cảm giác đôi đôi sắp len về.)

Lỡ uống trà rồi nên đành ngưng việc kể thêm mấy “món ngon vị lạ của Đạo Thiện Phòng”; hẹn dịp khác tôi sẽ giới thiệu mọi người những “sơn trân sông rạch vị” như rau sam mọc trên núi Bà, đọt bông lục bình nấu canh chua ...

Trước khi chấm dứt, tôi cũng còn luyện tiếu món sả dầm lá me đất với muối ớt. (Ai cũng biết xứ Tây Ninh nổi tiếng món muối ớt nên có bao nhiêu là thứ ngon đi kèm theo: bánh tráng trộn muối ớt, riêng khoai mì và củ lùn chấm muối ớt là món ruột của nông dân tôi.)

Chủ đề là “Có thực mới vực được Đạo”, và đi lòng vòng nãy giờ chỉ mới chui ra khỏi chỗ “có thực”. Bây giờ đội nón lá băng qua đại lộ Phạm Hộ Pháp là vô cửa Báo Ân Từ để kiếm Đạo. Đây mới là chuyện chính.

Cái câu “Có thực mới vực được Đạo” nghe sơ qua thấy đặt việc ăn lên hàng đầu gây cảm giác ngồ ngồ: Cái việc bình thường nạp năng lượng mỗi ngày mà cũng đi trước cái Đạo cao cả mệnh mông. Coi vậy mà đúng.

Ăn để làm gì? Để sống. Sống thế nào? Sống cho phải Đạo. Đơn giản vậy sao?

Nguyện nhớ ơn nông canh nhần nhọc

*Nguyện ơn người lúa thóc già xay
Ngậm cơm, ơn ngậm hằng ngày
Nên người, con nguyện ra tài lợi sanh
Con cầu xin mảnh hình tráng kiện
Giúp nên công xây chuyển cơ đời
Trên theo pháp luật Đạo Trời
Dưới thương sanh chúng một lời đình ninh.*

Chừng hai mươi phút sau tiếng đọc *Kinh Khi Ăn Cơm Rồi*, Trai Đường trở lại im vắng. Chén đĩa sạch sẽ nằm phơi nắng lim dim trên cái chạn sau bếp. Đám rau muống trở bông tím tím rướn cái đọt bò lên chân kệ úp nồi, mấy cái lá hơi rũ vì hanh nóng giữa ban trưa.

Trời đứng bóng, trống canh điểm 12 giờ vừa dứt thì tiếng chuông nhập đàn ngân nga làm rung rinh mặt nước trong cái lu làm hơi lao xao ánh mặt trời soi trực diện. Tiếng đờn cò rao ò e rồi vô nhịp ngọt ngắt. Đồng nhi bắt kinh cúng nghe trong veo như ai treo một chùm chuông gió ở đầu cành cây.

Những điều tôi vừa kể trên đã qua mấy mươi năm, chỉ còn đọng lại trong ký ức mơ hồ. Ngày nay việc tổ chức nơi Trai Đường đã thay đổi. Thế nên các bạn đạo chó có ngạc nhiên khi đến Trai Đường mà không thấy những điều tôi đã kể.

CUỘC DANH LỢI

Nhơn nghĩa vốn là đức tánh của Trời, nên biết theo hơn nghĩa là thuận lòng Trời thì còn, không biết theo hơn nghĩa là nghịch Thiên ý thì mất;⁽¹⁾ thế nhưng con người lại vì chút lợi danh mà đua tranh theo danh lợi như sóng bủa gió lùa, thật là khổn hại cho đời chẳng may, khổ nạn thay cho hơn sanh quá rui.

Nhơn loại chỉ vì chưa thấu hiểu luật công bình thiêng liêng Tạo Hóa, nên mới tự cường tự bạo tranh thắng giành hơn, mộng tưởng rằng mạnh thì đặng, yếu thì thua; mạnh thì làm bá chủ hoàn cầu, đặng thì tóm thâu cuộc thế. Đâu có hãn rằng những gì đã dụng cường bạo mà lập thành, thì cơ công bình thiêng liêng chẳng để; dầu có tạo nên cơ nghiệp vĩ đại khắp bốn bề năm châu đi nữa, cũng chưa ắt nương tựa vào đâu cho vững chắc được; chẳng qua là đài danh lợi phàm hơn tạm gầy trên bãi sa mạc đó thôi, chớ trận phong ba đưa đến thì xiêu đổ, tan tành không mấy lát; dầu đặng thất, dầu hơn thua cũng đồng chung chịu khổn khổ thiên thu mà đền bồi

Ban Tu Thư & Ấn Tống chú:

⁽¹⁾ Mạnh Tử 孟子, Ly Lâu Thượng 離婁上, 7: *Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong. 順天者存, 逆天者亡. Thuận theo Trời thì còn; nghịch với Trời thì mất. (Those who accord with Heaven are preserved, and those who rebel against Heaven perish.)*

tội lỗi. Nhơn loại chỉ biết tham danh chác lợi mà chẳng biết phân chơn giả, mới sanh ra cạnh tranh giành giật, sát hại lẫn nhau, làm cho thế cuộc điêu tàn, củi quế gạo châu, sanh linh đồ thán.

Mở đầu *Kinh Sám Hối*, Đức Thái Thượng Đạo Tổ dạy:

*Cuộc danh lợi là phần thưởng quý,
Đấng Hóa Công xét kỹ ban ơn ...⁽²⁾*

Danh lợi là hai món báu thế trần của Tạo Hóa sắp bày để thưởng ban cho những người hữu tài hữu đức, hữu công với đời; tài đức, công lao đến bậc nào thì cơ công bình thiêng liêng sẵn dành lợi danh mà ban cho đến đó.

Con người biết dụng tài cao đức rộng để cứu hơn độ thế, giải khổ chúng sanh, không vọng cầu mà danh vị, lộc cả quyền cao vẫn đến, ấy mới thật danh thật lợi của Trời ban cho. Từ xưa đến nay các bậc vĩ nhân hữu đức hữu tài, hữu công với đời ấy đã được hơn loại kính trọng mến yêu, lập lăng miếu phụng thờ, tạo hình cốt nê gương, thanh danh ghi tạc sử sách ngàn thu muôn kiếp.

⁽²⁾ Chủ Nhật 19-4-1925 (27-3 Ất Sửu), Đức Thái Thượng Đạo Tổ giảng cơ ban cho Minh Lý Đạo hai mươi bốn câu (từ câu 1 đến câu 24) song thất lục bát mở đầu *Kinh Sám Hối*. Khi mới thành lập nền tảng phổ độ của đạo Cao Đài (1926), Đức Chí Tôn dạy các tiền bối khai Đạo đến Minh Lý Đạo thỉnh kinh. Trong lúc ấy các tiền bối ở Minh Lý Đạo cũng được Ông Trên giảng cơ dạy chuẩn bị truyền kinh. Cùng với một số kinh khác, *Kinh Sám Hối* từ Minh Lý Đạo đã được truyền sang đạo Cao Đài như thế, và chánh thức là một phần của *Kinh Thiên Đạo*.

Còn dụng mưu sâu kế độc, lưỡi mỗi lung cong, lấy tàn bạo cường quyền mà đoạt lợi xưng danh, cầu lấy danh thái lợi thừa, là danh của kẻ tiểu nhân, lợi của đũa đạo tặc. Từ xưa đến nay cũng vì những kẻ ấy mà biết bao cơ nghiệp xiêu đổ tan tành, gây ra lắm sự khốn khổ cho đời, nhơn sanh đời lạnh.

Người có tài cần phải có đức mới thoát khỏi cái giả lợi hư danh mà lập công với đời cho phải phận. Nếu người có tài mà thiếu đức ắt không phương kiềm chế mình trọn theo đường ngay lối chánh mà thi hành phận sự đúng đạo làm người, thì tài ấy chỉ để hại người, giục loạn cho dân chúng.

Danh lợi là hai món báu thế trần, nhưng đối với người đại nhân thì chẳng bao giờ nghĩ đến; hằng ngày chỉ biết tùy duyên tùy phận, tùy theo tài đức của mình mà thi hành phận sự hầu giúp ích cho đời, lập công với sanh chúng; nghĩa là tùy theo thiên chức mà lo tròn nhiệm vụ.

Thẳng như⁽³⁾ danh lợi có đến là do bởi nhơn tâm thuận cùng Thiên ý, ấy mới thật lợi thật danh, mới gọi là Thiên lộc. Vì cầu danh mà nhơn sanh sinh tâm cừ hận, vì trục lợi mà nhơn loại đồ lụy thiết tha, ấy là điều các bậc đại nhân xưa nay hằng lo ngại.

*Thánh địa Tây Ninh,
mùa Đông năm Canh Tý (2020)*

⁽³⁾ thẳng như 倘如: Nếu như.

ĐỨC BAO DUNG TRÊN BƯỚC ĐƯỜNG ĐỜI GIẢ TẠM

Dòng thời gian trôi đi, đi mãi. Kiếp luân hồi vay trả, trả vay. Sanh ra đây mấy chốc rồi cũng phải ra đi, đi trên con đường vô tận. Ngưỡng cửa hoàng hôn sao mà tuyệt đẹp! Cái đẹp tuyệt trần, mà thế nhân có thể cảm nhận được trước cảnh trời chiều tịch tịch ấy. Vậy ta thử hỏi, lo hay không đáng lo? Buồn hay không đáng buồn? Tiếc hay không đáng tiếc? Buổi ra đi đâu có được gì, ngày chung cuộc chỉ đem về có một chữ tâm và công nghiệp đã gây thành cho sanh chúng.

Mảnh hình hài nhục thể do vật chất biến thành. Xác thân ta đâu phải của ta, cát bụi trả về cho cát bụi. Đó chẳng qua là chiếc thuyền đưa khách qua sông, khi đến bến bờ rồi phải rời khỏi nó, chẳng lẽ lại luyến tiếc vấn vương để chậm con đường vô tận. Con đường ấy được Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc gọi là *Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống*. Ở nơi đó không có cái ta, không có sang hèn, chỉ duy có tình thương yêu vô tận, không ăn mà sống, không mặc mà lành, linh quang tươi đẹp vô cùng.

Bây giờ ta xét thấy, những nổi nhục vinh, những sự giàu hèn, những điều trái tai giữa cảnh đời thường phô diễn, sự phân ly trắng đen ấy mới sinh ra những tình cảnh giận hờn

ghét ganh, vui buồn lẫn lộn. Chẳng qua do cái cách mà ta tiếp nó. Ngoại cảnh ta đem vào lòng, chứ không phải ngoại cảnh áp đặt lên ta, thế mới nói:

*Ngoại cảnh chẳng qua rên đức hạnh,
Chân tâm vô điểm bụi trần phai.*

Nghịch cảnh giữa dòng đời, tỷ như ngày với đêm. Không vì ngày mà bỏ đêm, cũng không vì đêm mà bỏ ngày. Vì ngày đêm là một kia mà. Nếu bỏ một trong hai thì hơn loại sẽ bị tự diệt không còn sự sống nữa. Sao ta không vui trong lý lẽ biến dời ấy, để cho cõi lòng được thanh tịch, tâm linh được nhẹ nhàng?

Ôi! Bể cả mệnh mông, lòng ta mệnh mông, thì buồn vui làm sao vào được cõi lòng ... Tình ta bao dung, lòng ta đại lượng, thì tâm ta mới sống trong khối tình thương yêu bao la vô tận, sự thương yêu vô lượng mà Đức Chí Tôn đã đặt vào tâm mỗi người, dầu sang hèn, nghèo khổ, phú quý, vẫn đồng tánh linh thương yêu ấy. Quý lắm thay! Nhiệm màu thay!

Ghét một việc đáng ghét, thì sự ghét ấy chỉ làm tổn hại chơn tâm. Thương một việc không đáng thương, thì sự thương ấy sẽ mở lòng đại lượng bao dung. Thế mới thấy rằng sự thương yêu là chìa khóa mở cửa Bạch Ngọc Kinh hay là Cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, mà Đấng Hóa Công đã dành sẵn cho con cái của người đó vậy.

Sự cản trở khó khăn trong đời sống của ta, đó là do phạm tánh của mình. Ta phải tranh đấu lắm, vất vả lắm, mới chế ngự được phạm tánh ấy. Trong phạm tánh ấy có buồn vui,

hờn giận, ghét ganh, tham lam, ham muốn danh lợi chức quyền ... Bao nhiêu đó đủ làm cho kiếp sanh của ta đắm chìm trong phiền lụy, khổ não lắm! Trên bước đường gay go ấy, nếu ta định tỉnh được lương tâm của mình, cái lương tâm ấy là đức thiên lương của Đức Chí Tôn đã ban cho, đức thiên lương thương yêu vô tận, lúc bấy giờ ta mới định được con đường tâm linh của ta giống ruồi. Mỗi ngày ta bỏ một ít tư kỷ của mình, đến khi đạt được thánh chất trọn lành. Thánh chất trọn lành ấy là điển quang giao cảm với quyền năng Tạo Doan càn khôn vũ trụ. Quyền năng đó chỉ có một khuôn luật thương yêu vô đối. Bởi thế, khi ta định tỉnh được rồi, ta sẽ vững bước trên con đường tâm linh, chỉ duy có thương yêu vạn linh hiệp cùng Chí Linh, đó là Đạo.

*Kiến độc giác linh hườn đắc đạo,⁽¹⁾
Hư vô soi sáng nhuận ân Thiên.*

Sóng trần mờ mịt. Những nghịch cảnh, những đúng sai, ta khó mà quyết đoán được. Vì trong cái đúng vẫn có sự sai và trong cái sai cũng có khếp cầm sự đúng, không ai nhận định chính xác được. Lòng ta khoáng đạt bao dung, xét đoán một việc gì cũng không do ở tư ý, tư tâm của ta thì sự xét đoán ấy mới thật công chánh.

Mọi sự việc đều bao hàm hai mặt ghét và thương. Phải chẳng sự ghét thương phát sinh từ hờn giận ghét ganh hay do sự tranh đấu giữa thánh chất và phạm tánh. Đời sống nội tâm bị chia lìa từ khi sự hờn giận buồn vui đã thấm vào chơn

⁽¹⁾ Câu này ý nói tự mình giác ngộ mà đạt đạo.

tánh? Chỉ khi nào ta nhìn thấy mình sự nơi tận cõi lòng, chứng ngộ được chơn lý đạo đức siêu thoát, thì đời sống nội tâm ta sẽ không còn bị phân chia nữa. Thôi thì ta vui trong đạo lý siêu thoát ấy, lấy nghịch cảnh để đối lấy đức bao dung khoáng đạt trên bước đường đời giả tạm.

Lý đạo đức thật màu nhiệm vô cùng, ngôn ngữ ở thế gian không diễn tả hết được ý nghĩa nhiệm màu của máy linh cơ Tạo. Chỉ có lòng ta mở, tâm ta tìm thì mới chứng ngộ chơn lý siêu thoát ấy.

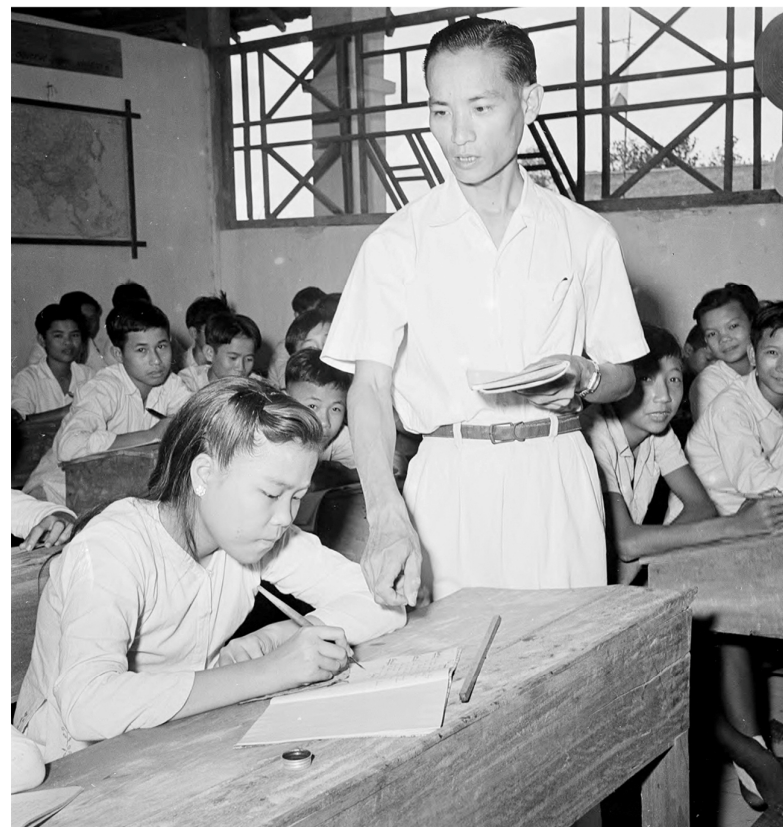
Mượn ngôn ngữ để gởi khách trao duyên, không để nhằm giáo hóa lòng người, mà để thế nhân tìm hiểu cái sâu thẳm khái phát, cái mà lòng ấp ủ hoặc có sẵn nơi mình mà mình không bao giờ nhớ đến. Đạo lý thâm sâu nơi tận cõi lòng.

*Bầu linh hầu động tiêu diêu,⁽²⁾
Thuyền từ đợi khách giải kiêu để chân...⁽³⁾*

Thánh địa Tây Ninh
tiết Lập Đông năm Kỷ Hợi (2019)

⁽²⁾ *Bầu linh*: Nơi chứa chơn linh. Câu này ý nói chơn linh phải tìm cách thoát vòng cương tỏa mà vui thú tiêu diêu.

⁽³⁾ Câu này ý nói thuyền bát nhã (*thuyền từ*) chực chờ rước khách nguyên nhân qua cầu giải thoát (*giải kiêu*) khi tự mình thoát vòng cương tỏa.



Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh 1950:
Một lớp tiểu học của Đạo Đức Học Đường.
Ảnh: Nhà báo Mỹ Harrison Forman (1904-1978)

DƯỚI MÁI TRƯỜNG ĐẠO

Khoảng 1950, ở khu vực Tòa Thánh Tây Ninh không có trường mẫu giáo. Trẻ con từ sáu tuổi trở lên, bắt đầu đi học thì vào lớp đồng ấu, tức là lớp vỡ lòng hay lớp một bây giờ. Đó là thời kỳ vừa được tạm yên ... Nơi tôi học năm đầu tiên là trường Bàu Cà Na, gần Tòa Thánh và thuộc sự điều hành của Đạo. Học trò đi học được miễn học phí. Nhà trường không đòi giấy khai sanh. Cha mẹ học trò chỉ khai tên tuổi đứa nhỏ. Thầy theo lời khai ghi vào danh sách lớp. Nhiều đứa hơn mười hai, thậm chí mười bốn tuổi cũng vào lớp vỡ lòng vì “mắc lo chạy giặc ... không có trường”.

Lớp học được cất trên một khoảng đất trống xung quanh là nhà dân, mái tranh, nền đất, có vách ngăn giữa hai lớp bằng tre đan, còn chung quanh có quây tường bằng tranh cao khoảng một mét, phía dưới hở một khoảng lớn, mấy đứa lỡ đi học trễ có thể chui thẳng vào chỗ ngồi. Đầu lớp là một cái bảng đen. Bộ bàn ghế đơn sơ là chỗ thầy ngồi và trên bàn có một vật không bao giờ thiếu là cây roi mây. Học trò đi học không thuộc bài, lười biếng, nghịch ngợm thường bị quỳ gối là nhẹ, nặng hơn thì bị khẻ tay, nặng hơn nữa thì bị quất bằng roi mây. Cha mẹ học sinh không ai phàn nàn gì. Tôi còn nghe có lần ba của một học trò hay phá trong lớp nói với thầy: “Thầy cứ cho nó ăn roi mây cho nó sợ.”

Hồi đó, lớp đồng ấu không có sách giáo khoa. Thầy tự dạy các chữ cái a b c viết lên bảng, trò lặp lại. Cách phát âm giống

như đánh vần Pháp: *a bê xê* chứ không phải *a, bờ, cờ* ... Tập viết thì thường dùng cành cây viết lên đất hoặc viết phấn trên bảng nhỏ bằng đá đen, có gạch hàng. Chừng nào viết tạm được mới dùng bút chì viết lên giấy. Cuốn tập thường mỏng, bìa bằng giấy bán dày, thường có màu xanh lá hay đỏ với các hình vẽ cây bút, cuốn sách ... bằng mực đen, dày 48 trang, giấy màu xám đen hoặc ngà, không trắng như bây giờ và bút chì thì nghe đâu là hàng nhập từ Pháp. Bút chì màu phần đông học trò không có. Mấy đứa nhà giàu, có người thân trên Sài Gòn mới mua được cây bút chì có phân nửa màu xanh dương và nửa kia màu đỏ; khi dùng thì chuốt hai đầu. Hồi đó, học trò không có cặp đi học như bây giờ; vỡ thường bỏ vào cái bị bàng (cói) nhỏ; đứa khá hơn thì cha mẹ mua cho một cái cặp cũng đan bằng bàng, có hai ngăn.

Hết năm, trò đọc được hết chữ cái, biết ráp những vần đơn giản, làm được toán cộng trừ hai con số thì lên lớp dự bị.

Ở lớp dự bị (lớp hai) có những bài chánh tả ngắn, học trò phải dùng viết mực. Mấy bạn con nhà giàu đi chợ mua cây viết cán bằng nhựa, ngòi bằng thiếc gọi là ngòi bút lá tre (có lẽ mũi viết nhọn giống hình cái lá tre) và mực bình. Mấy đứa nhà nghèo, ba mẹ ra tiệm tạp hóa mua cái ngòi viết và dùng một đoạn tre nhỏ, chẻ một đầu đút ngòi viết vào, cột chặt lại cũng viết được.

Về mực, mực chế sẵn đóng trong bình rất hiếm và mắc nên chúng tôi thường mua mực viên về đổ nước vào một cái bình nhỏ hoặc một cái chai, ngâm tan ra dùng. Mực viên thường có hai màu xanh dương và tím; màu đen và đỏ thì ít thấy. Có lần chúng tôi còn đi hái hột mùng (mồng) phơi chín màu tím về ngâm mực; màu nhìn đẹp nhưng khi viết, lăn cục phấn qua thì gần như không còn nét chữ.

Công nghệ làm tập giấy thời đó thô sơ, khi viết chữ, mực thường thấm qua mặt bên kia. Khi viết xong một chữ phải dùng một cục phấn lăn qua hoặc tờ giấy chậm thấm lên. Thời đó rất hiếm giấy chậm cũng như phấn viết bảng; bút viết thô sơ nên sau mỗi buổi học, mặt mày, tay chân, quần áo mấy đứa học trò lấm lem, đũa xanh, đũa tím.

Năm học thứ ba của bậc tiểu học gọi là lớp sơ đẳng. Các bài học, thầy lấy từ sách *Quốc Văn Giáo Khoa Thư*, có thêm môn chánh tả, học thuộc lòng, toán, sử, địa ... khó hơn. Lúc nghỉ hè chờ vào lớp sơ đẳng, cô giáo Kim là hàng xóm kiểm tra sức học của tôi và cô nói gia đình nên cho tôi lên thẳng lớp trung đẳng (học nhảy lớp). Tôi vào học trường mới ở trong khuôn viên nội ô Tòa Thánh, tức Đạo Đức Học Đường, vì trường cũ chỉ có lớp sơ đẳng là cao nhất.

Ở Đạo Đức Học Đường, thầy cô thường mặc áo dài trắng, cũng có thầy mặc Âu phục. Lúc ấy thầy Nguyễn Hữu Lương (con trai ngài Đầu Sư Thái Bộ Thanh) là hiệu trưởng (thường gọi ông Đốc Lương).

Chương trình lớp trung đẳng có toán, chánh tả, luận văn, sử địa và bài học thuộc lòng là những bài ngụ ngôn của La Fontaine, được dịch ra theo thể lục bát như bài “Lừa Và Ngựa”.

Ở lớp trung đẳng học sinh còn học thêm môn phụ là Hán văn. Người dạy là thầy Hai Nho, làm nghề thuốc Bắc. Khi vào lớp, thầy luôn mặc áo dài đen, quần trắng, điệu bộ nghiêm nghị. Thầy viết các câu bằng chữ Nho lên bảng; nếu tôi nhớ không nhầm thì đó là các bài ở cuốn *Tam Tự Kinh*. Học trò coi theo đó viết lại và thầy dùng cây roi mây chỉ từng chữ để trò lặp lại. Thật ra chữ Nho rất khó, không thể nào học theo cách

ấy mà nhớ được nên chúng tôi thường học thuộc lòng hết bài bằng chữ Nho trước và giải nghĩa bằng tiếng Việt sau (thí dụ: *nhơn chi sơ* là con người mới sinh ra, *tánh bốn thiện* là tánh tình vốn hiền lành, v.v...). Khi thầy gọi trả bài thì đứng khoanh tay đọc lâu lâu một hơi. Có khi thầy bắt ngừng lại hỏi về một chữ nào đó, mấy đứa lanh lợi phải đếm trong bụng chữ đó ở vị trí thứ mấy rồi trả lời; đứa chậm chạp thì đành chịu ăn một roi thôi. Nhưng chúng tôi ít khi bị đòn vì thầy chỉ dạy hai giờ một tuần, đâu có thời gian mà hỏi nhiều.

Chúng tôi được thầy dạy dỗ rất kỹ: Phải hết sức cẩn thận khi viết bài và không bao giờ được xé tập (bây giờ tôi luôn luôn cho đây là một ý hay), không được xé giấy có viết chữ Nho, hoặc lấy những tờ giấy này làm việc đơ bản, vì như thế sẽ học ngu vì coi rẻ chữ nghĩa của các bậc Thánh Hiền ... Lúc đó chúng tôi nghe rất sợ.

Tôi học chữ Nho hai năm trung đẳng và cao đẳng nhưng xem lại cũng chẳng nhớ chữ gì ngoài *nhứt, nhị, tam*.

Cũng năm học lớp trung đẳng (lớp bốn), tôi có rất nhiều kỷ niệm đáng nhớ, ngoài mấy vụ chen chúc nhau coi lính tử trận đem về Khách Đình tẩm liệm để chôn. Những buổi nghỉ học, chúng tôi thường len lỏi trong các tòa nhà lớn hái trộm nhãn, xoài, mận; có bữa bị Bảo Thế ⁽¹⁾ bắt, đòi phạt quỳ hương (hình phạt phổ biến trong Đạo khi xưa: quỳ gối trước

⁽¹⁾ Nhơn viên giữ gìn trật tự trong các đền đài, dinh thự, tức là trong các cơ quan của Tòa Thánh Tây Ninh.



Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh 1950:
Một lớp tiểu học của Đạo Đức Học Đường.
Ảnh: Nhà báo Mỹ Harrison Forman (1904-1978)

bàn thờ, đốt cây nhang tàn hết mới được tha; tội nặng có khi bị bắt quỳ đến tàn hết năm hoặc mười cây nhang). Có bữa gần trưa, cả đám đói bụng, kéo nhau vào Trai Đường Tòa Thánh ăn cơm.

Trai Đường là một căn nhà gạch lớn, nền cao ráo, hình vuông, ít khi đóng cửa. Bên trong là một dãy bếp lò chụm củi, trên để những cái chảo gang to đùng, bên ngoài kê rất nhiều bộ bàn ghế dài bằng gỗ mộc. Đây là nơi những người đạo làm công quả trong Tòa Thánh dùng bữa hàng ngày. Mỗi bàn thường có một tô nước tương, một chõng chén tô, muống đá nhỏ úp cạnh đó.

Bữa ăn thường là gạo nấu chín nhưng đổ rất nhiều nước để thành ra nửa cơm nửa cháo, ăn với nước muối pha màu giống nước tương. Bữa cơm sang thì có thêm ít rau nấu canh, không có nêm nếm gì ngoài muối, chao, hoặc xác đậu nành trộn sả ớt phơi khô rồi nướng lên. Ăn kham khổ nhưng lạ miệng, thêm có bạn bè vui nên ăn thấy ngon. Chúng tôi vào đó tự múc ăn nhiều lần mà chẳng ai rầy rà gì. Ăn xong rửa chén úp lại chỗ cũ. Thật là kính phục đức tin và sự chịu gian khổ của những vị hiến thân trọn đời cho Đại Đạo thời ấy. Về sau, mẹ tôi biết chuyện mấy đứa hay vào Trai Đường ăn cơm, tôi bị rầy một trận. Thật ra thì chúng tôi, mấy đứa con nít ở ngoài ăn uống sung sướng đã quen, vào đây vì tò mò, nếu bắt ăn cơm hàng ngày như vậy chưa chắc ăn được. Sau này tôi biết được có nhiều bạn bè khó khăn, nhờ ăn cơm Đạo nên có thể đi học hết trung học.

Năm cuối bậc tiểu học gọi là lớp cao đẳng. Hết năm cao đẳng học trò đi thi bằng cao đẳng tiểu học. Thời ấy thi bằng này rất khó, phải ra tính lý, có hội đồng thi đặt tại trường tiểu học tỉnh, có sổ báo danh đằng hoàng. Ai đậu mới được vào

trung học, rớt thì ở lại vào học lớp dành cho những người thi rớt gọi là lớp tiếp liên. Vì hạn chế như vậy nên có nhiều anh, chị học trước tôi thi hoài không lấy được bằng tiểu học, cứ phải học tiếp liên hoài đến chán thì nghỉ. Năm 1956, quy định này được bãi bỏ, học sinh không đậu tiểu học vẫn có thể vào lớp đệ thất trường tư và năm sau được thi lại.

Tôi còn học thêm Pháp văn với thầy Huệ Chương ở ngã năm, ngoại ô Tòa Thánh. Thầy Huệ Chương có tiệm bán sách, cũng tên là “Huệ Chương”. Tiệm sách ở căn phòng phía trước nhà, còn phòng học ở liền ngay sau tiệm sách. Lớp học của thầy Huệ Chương có khoảng hai mươi học sinh. Thầy Huệ Chương dạy Pháp văn cho học sinh chuẩn bị thi trung học. Phương pháp dạy của thầy rất độc đáo, học sinh theo học rất hứng thú và mau tiến bộ. Thầy dạy một bài Pháp văn, thường thường lấy từ sách của tác giả Phạm Tất Đắc. Thầy rất chú trọng về văn phạm, như phân tích từng chữ hay phân tích mệnh đề. Mỗi khi gặp động từ bất quy tắc, thầy chỉ trò nào thì trò đó phải đọc liền động từ được chia ở thời (*temps*) và ngôi thứ. Chúng tôi lúc nào cũng cố gắng học thuộc lòng cách chia các động từ bất quy tắc, lúc nào cũng đem kè kè bên mình quyển *Art de conjuguer les 8000 verbes* ⁽²⁾ của nhà xuất bản Hachette. Thầy Huệ Chương gọi học trò, luôn luôn kèm tên với chữ trò, như trò Chí, trò Tài... Các tên Chí, Tài mà ghép với chữ trò thì cũng không có gì đáng để ý. Tuy nhiên, khi thầy gọi “trò Đời”, tên Đời mà ghép với chữ trò, nghe khá tức cười. Thầy gọi tên chị Thân Thị Đời, chúng tôi không khỏi lặng lẽ, kín đáo cười tủm tỉm. Chữ “trò Đời” từ miệng của thầy Huệ Chương tôi không bao giờ quên được.

(2) Nghệ thuật chia 8000 động từ.

Tôi rời khỏi Tây Ninh năm 1960, để bước vào đời sớm hơn các bạn đồng lứa tuổi. Xuống Sài Gòn học nghề, và ra đời, mưu sinh sớm.

Ấy vậy mà chớp mắt đã hơn nửa thế kỷ trôi qua. Nhưng những kỷ niệm “một thời để nhớ” của tuổi học trò không bao giờ quên được.



Sử Kiến Nguyên (Tân An, Long An, 1972)

KHÔNG PHẨM TƯỚNG VẤN ĐOẠT VỊ THIÊN LIÊNG

Cô Tám Nghi là nhân viên Lễ Viện ở Báo Ân Từ, công quả nơi phòng trừ Lễ Viện, phụ trách nấu ăn cho quý chức sắc và nhân viên.

Lúc nhỏ, khoảng mười lăm, mười sáu tuổi, cô về Tòa Thánh làm công quả, vào ban thợ hồ xây Đền Thánh. Năm sau, cô thấy có một số đồng anh chị được thăng phẩm vị, ban thợ hồ cũng có mà các ban khác cũng có. Cô suy nghĩ: “Người ta có học, được thăng phẩm vị bỏ đi Tộc, đi Châu ⁽¹⁾ hành đạo; khi quy vị thì đám tang long trọng, con cháu rờ ràng. Còn mình dốt, không biết chữ, làm công quả hoài cũng không bằng các anh chị ấy. Rồi thiếu công, khi bỏ xác có được siêu thoát hay không?” Ý nghĩ ấy mãi vấn vương trong tâm trí mà cô không dám nói với ai.

Một hôm, cô xách xô hồ, thấy Đức Phạm Hộ Pháp từ xa đi tới, trong đầu óc lóe lên một ý nghĩ bạo dạn, rồi nửa run nửa sợ. Đức Hộ Pháp vừa đến ngay bên cạnh, cô quy té dưới chân Ngài, xô hồ đổ ngang.

Đức Hộ Pháp đỡ cô dậy, và hỏi:

⁽¹⁾ *đi Tộc, đi Châu*: Được Hội Thánh bổ nhiệm đi hành đạo tại các Tộc Đạo, hay Châu Đạo. Nếu là Lễ Sanh thì bổ làm Đầu Tộc Đạo; Giáo Hữu thì bổ làm Khâm Châu Đạo.

“Con có sao không? Sao vô ý vậy?”

“Bạch Đức Ông ...”

Cô rướm rướm nước mắt đáp, rồi nghẹn lời vì sợ. Khi đã trấn tĩnh, cô giải bày: “Con ít oi dốt nát, nên không dám cầu phong. Lại sợ rằng không đi Châu, đi Tộc hành đạo, không có phẩm vị thì sau này thoát xác, biết có được bằng các anh, các chị của mình không? Có được về cõi thiên liêng hay không?”

Đức Hộ Pháp cười, nói:

“Con thiệt thà quá! Nghe Qua nói, đừng có tủi thân. Con cố gắng giữ tròn bốn phận Đạo Sở ⁽²⁾ của con. Tá Lý ⁽³⁾ dạy gì con làm đúng, giữ luật Đạo, thương yêu tất cả. Rồi ngoài giờ làm công quả, con đi cúng. Công quả có, công phu có, rồi con để lòng trung thành với Hội Thánh, công quả con tròn vẹn không gián đoạn, thì con cũng được đoạt vị không kém các anh, các chị đâu.

“Chức phẩm là của Thiên Liêng cho mượn chớ đâu phải thật là của mình. Cho mượn để làm nhiệm vụ. Hễ trọng quyền thì trọng phạt. Có công thì công nhiều, mà có tội thì tội

⁽²⁾ *Đạo Sở*: Chức danh của người đạo mới hiến thân vào làm công quả nơi các Sở Lương Điền, Công Nghệ hay Thương Mãi của Cơ Quan Phước Thiện. Sau một thời gian làm công quả, giữ đúng nội quy và các điều luật Phước Thiện, Đạo Sở được đưa vào phẩm Minh Đức, là phẩm khởi đầu của mười hai đẳng cấp thiên liêng.

⁽³⁾ *Tá Lý*: Chức danh thấp nhất trong ba chức danh của Ban Kiến Trúc. Tá Lý có nhiệm vụ cai quản một Sở có nhiều công thợ, chịu dưới quyền của Phó Tổng Giám và Tổng Giám. Tá Lý được đối phẩm ngang với Chánh Trị Sự của Cửu Trùng Đài nhưng không có đạo phục riêng. Chỉ khi quy vị mới được hành lễ tang theo hàng Nhơn Thần (hàng phẩm chức việc).

gấp đôi. Làm chức sắc là đứng trước làm gương, nếu sơ thất là một trọng tội.

“Còn nữa, khi đi địa phương hành đạo thì phải chịu phần lo lắng chăm nom của tín đồ. Công chưa biết bao nhiêu mà thấy ra đã chia năm xẻ bảy. Còn các con là Đạo Sở, lúc nào cũng đứng phía sau, ai hạch hỏi mình điều gì đâu. Công quả bao nhiêu là của mình, chắc nịch không chia sót cho ai, có phải hơn không?”

“Đám xác của chức sắc thì long trọng tốn kém, thì chức sắc phải rán làm cho có công nhiều đặng hưởng phần báo ân về mặt đời; chớ nếu ít công thì e không đủ để hưởng, mà còn phải thiếu lại nữa không chừng. Còn Đạo Sở như con, đám tang không long trọng bằng, nhưng xung quanh con cũng có đủ đầy anh chị em công quả tiễn đưa, cũng ấm cúng mà không phải mất một phân nào, con thấy có hơn không?”

“Còn về cõi thiêng liêng, được hay không là do tâm đức của con nữa. Nếu con giữ đúng luật pháp chơn truyền, giữ tròn phần trách nhiệm mà Hội Thánh giao phó thì lo gì không về được.”

Cô Tám nghe xong, nói: “Thưa Đức Ông, con hiểu rồi.”

Từ đó cô dốc chí làm công quả, trau dồi tâm đức, mà không nạp tờ cầu phong. Những người đồng thời với cô có vị đã là Phối Sư, Chơn Nhơn, v.v... còn cô thì vẫn là Đạo Sở.

Về cuối đời, bà Tám Nghi nấu cơm nơi phòng trừ Lễ Viện.

Cái hạnh lớn nhất của bà là dọn cơm, rửa chén, lui cui làm không biết mệt mỏi, phục vụ người khác không phân biệt phẩm cấp. Bà vui vẻ với bạn đồng thời, đồng tuổi. Có những khi dọn cơm cho chức sắc mà vị ấy là bạn cố cựu của mình,

bà vẫn giữ lòng kính trọng. Đối với nhơn viên làm công quả mà tuổi tác vào hàng con cháu, bà dọn cơm như một người mẹ, người bà, chăm sóc rất chu đáo.

Bà không chồng, không con, một đời hiến thân làm công quả cho đến chết. Lúc còn sống, bà dạy các cháu là khi bà bỏ xác thì không cần phải làm đám tang cho long trọng, cứ theo thể thường đem vào Khách Đình⁽⁴⁾ tẩm liệm rồi chôn, đúng theo nghi lễ của Đạo, miễn là đừng làm cực thêm cho người còn sống.

⁽⁴⁾ *Khách Đình*: Trong nội ô Tòa Thánh Tây Ninh có xây một tòa nhà dùng làm nơi tổ chức tang lễ cho hàng phẩm Lễ Sanh trở xuống tín đồ, và được đặt tên là Khách Đình, ngụ ý rằng con người là lữ khách nơi cõi tạm trần gian, rồi cũng sẽ trở về quê cũ là cõi thiêng liêng. Khi mất, xác quản tại Khách Đình, coi như trạm dừng chân trên đường trở về quê xưa cảnh cũ.



MIỀN KÝ ỨC

Tây Ninh vốn ít cảnh đẹp và di tích. Nội ô Tòa Thánh nằm giữa thị tứ đông đúc, xanh mát như một khu vườn rộng thênh thang gắn bó thân thiết với cuộc sống của nhiều người. Là con đường đi học của những cô cậu học trò, là nơi mưu sinh của những người bán dạo, là chỗ dừng chân trú nắng cho những ai tìm về cái mát lạnh của thiên nhiên ở cái xứ được xem là nóng nhất Nam Kỳ ...

Thời còn sinh viên, có vài bạn tôi dẫn bạn bè về đây chơi, đưa đi viếng Tòa Thánh rồi dong xe về phía núi Bà cách nhà tôi khoảng mười cây số. Vón vẹn một buổi là không còn chỗ để đi nữa. Sợ mình ủy mị trong mắt các bạn, tôi không dám thổ lộ rằng tôi có cái thú đi thơ thẩn qua những lối cỏ, dưới những tán me đổ bóng mát gần kín cả mặt đất của nội ô Tòa Thánh. Năm này qua năm khác, tôi thích đi hoài trên những con đường xanh màu lá ấy. Với tôi, chúng mang vẻ đẹp đơn sơ, thẳm lạng, và bao giờ cũng hiện lên trong những thoáng nhớ nhà của mình.

Độ tháng Năm, tháng Sáu, miền Nam bắt đầu đón những cơn mưa đầu mùa. Từ Sài Gòn, lòng tôi dậy lên nỗi nôn nao được trở về chạy xe dưới hàng me ở cổng số 4 để đi vào Trai Đường. Thế nào tôi cũng tranh thủ về quê, sợ bỏ lỡ một khung cảnh rất đẹp mắt mà chỉ mùa này, hàng me mới chịu khoe vẻ non tơ của nó. Cứ như là cuộc hẹn vô ngôn giữa tôi và nó.



Một khoảng xanh nội ô Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh.
(Ảnh chụp trước năm 2010, do S.K.N. gửi.)



Trai Đường Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh ngày nay.
Ảnh: Nguyễn Thế Lực (tháng 5-2018)

Nội ô trồng rất nhiều me. Có chỗ me đứng thành hàng, có chỗ xen kẽ với xoài, cây phượng, cây sao, cây dầu ... Cây nào cũng thuộc hàng cổ thụ. Ngoài giờ tan học, xe cộ trong đây chỉ lác đác vài chiếc, vì vậy khá yên tĩnh. Có vào nội ô mới thấy thiên nhiên mừng rỡ và đổi khác thế nào khi đón lấy những cơn mưa đầu mùa. Như nghe theo tiếng thì thầm quyến rũ, me rục rịch thay áo. Đọt lá cũ theo mưa rụng xuống gần hết, trôi vào mép đường, dồn tụ thành một đường viền phân cách giữa mặt đường và lề đất. Cỏ lùn phún tụ quanh những gốc me. Mặt đất sẫm lại, khỏe khoắn, như vừa được thỏa chí uống cạn từng làn nước mát, để rồi mau mắn dâng tặng dưỡng chất cho những cây me. Không gian tỏa ra một mùi vị thoang thoảng, tĩnh tại như hơi thở mãn nguyện của đất trời. Có lẽ trong tiết trời dịu dịu như vậy, hàng me mới đồng loạt trở lá non xanh mơn. Tôi không biết những lá non kia lấy đâu sức lực để có thể đội lớp vỏ cây cứng cáp, nhú lên trên khắp chiều dài mỗi cành.

Một sáng kia, tôi bước qua cổng số 4, thấy vệt xanh non của hàng me vắt lưng chừng không gian, ánh lên trong nắng mai một màu xanh tươi ngon, tràn trề sức sống. Đi dưới tán me trên con đường đã tắm mưa sạch sẽ những ngày này, lòng tôi như tháo bỏ được hết những ham muốn vật chất, nỗi mệt mỏi trong cuộc đua tranh ngoài đời. Màu xanh thơ dại ấy mở ra một khung trời xanh biếc trong tâm hồn tôi, nâng đỡ và xoa dịu tôi rất nhiều trong mấy năm phẳng lặng của thời sinh viên.

Mùa mưa vắt sang tháng Sáu, tháng Bảy. Mặt đất nở bung màu xanh các loài cây dại. Cỏ mọc dày hơn, viền một màu

tươi sáng dọc các lối đi ven hàng rào gạch của nội ô. Bầu trời quang đãng. Không gian thơm nhẹ mùi lá, mùi cỏ ướt. Ở đây mùa mưa chính là mùa bùng dậy, mùa sinh sôi, mùa tái sinh. Hàng me mặc áo mới chưa được bao lâu, nay lại sắp sửa thay áo, và bắt đầu khoe vẻ đẹp của chiếc áo nó vứt đi. Đó là tấm thảm vàng của hoa me, lá me rụng kín lề đường mà tôi cứ sợ bị những vết xe máy giày xéo. Màu xanh lá me non, màu vàng lá me rụng, màu sắc trong thiên nhiên đều chân thực và thanh khiết, để khiến người ta rung cảm từ tận đáy tâm hồn, và luôn se lòng tôi mềm lại, nhẹ nhàng hơn.

Gần cuối con đường hàng me, tôi rẽ trái vào con đường đất nằm ngoài trục giao thông chính, vắng vẻ hơn. Sáng trưa chiều, mảnh rừng nhỏ bên đường phả ra một hơi mát nồng nàn hương lá. Mùa hè đi ngang qua đây, tôi nghe tiếng ve phát ra inh ỏi. Có lẽ ve sầu ở nhiều nơi đã dồn hết về sống ở nội ô để không bị đơn lẻ, nên âm thanh chúng xướng lên rất vang và hùng mạnh, tuồng như đang giục giã bước chân phiêu du trong mùa trái chín. Và học trò vùng này còn may mắn được nghe tiếng ve rạo rục, còn được nhìn thấy màu hoa phượng đỏ thắm mỗi khi lơ đãng nhìn ra ngoài cửa lớp.

Lang thang trong nội ô, điểm đến cuối cùng của tôi là Trai Đường. Đây là nơi đãi cơm hai buổi trưa chiều cho những người làm công quả, trên những chiếc bàn đá nối liền nhau thành chiếc bàn dài, và ghế cũng tương tự như vậy. Trừ những dịp lễ lớn, ngày thường bàn ghế chỉ sử dụng một nửa. Nên tôi thoải mái bày biện thế giới yên tĩnh của riêng mình, sách vở, ba lô, cà phê, bánh trái; đôi khi nhẹ nhàng tiếp vài người bạn. Trai Đường bước vào giấc trưa mang một vẻ trầm

mặc đầy thư thái, dường như không còn chút dính mắc với những bận rộn của cuộc mưu sinh.

Thời sinh viên, được nghỉ học hai tuần trước mỗi kỳ thi, tôi về quê trong niềm háo hức sắp được vào đây ôn tập. Mái ngói Trai Đường cao, chừa khoảng không thật rộng ở hai bên, gió lùa vào mát rượi. Lũ chim sẻ mượn những thanh ngang kê dưới mái ngói làm nơi cư ngụ; cứ trưa trưa, khi tiếng lanh canh của chén bát tạm lắng xuống là chúng kêu ríu rít. Không ai cảm thấy bị làm phiền. Tôi còn nghĩ biết đâu lũ chim sẻ đang ru giấc trưa cho các cô chú nằm ngủ quanh đây.

Từ chỗ tôi ngồi nhìn sang là cây me già có tán to ụ, lúc nào cũng rung rinh trong gió như chùm tóc xanh khổng lồ. Trải qua dằng dặc những năm tháng, cây me vẫn khỏe mạnh và giữ được mái tóc xanh thơm tho như thế, trong khi chúng ta đều trở nên mệt mỏi và bạc đầu. Thân nó ngày càng to thêm có lẽ vì đã thu nhận, ghi nhớ bao nhiêu khuôn mặt người cùng với những câu chuyện cuộc sống mà nó chứng kiến.

Có me, có gió, có tiếng chim, có tiếng thì thào của những người nấu bếp và niềm tĩnh lặng, tôi xem chỗ này như một cõi bình yên giản dị. Một mình nhưng không cô đơn, tuổi trẻ của tôi đã mãi dầm mình qua những giấc trưa nơi đây, vừa ngồi đọc sách, học bài, vừa chỉ im lặng hít thở, mê man thả trôi mình trong nhịp thở thanh thản của Trai Đường.

Vẫn biết cuộc đời này vốn tan hợp vô thường, nhưng chưa bao giờ tôi nghĩ hàng me và Trai Đường sẽ khác đi, với những thay đổi không cần thiết, trong một lần mình trở về. Trai Đường bị đập bỏ và xây mới. Ở chỗ cây me của tôi bị

đốn, giờ đây người ta lợp mái tôn che nắng. Hàng me và nhiều cây cổ thụ khác bị đốn hạ, chặt cành không thương tiếc, dù chúng chẳng làm gì nên tội. Con đường in bóng cây phoi ra những nét nham nhở, khô khốc. Trời nắng chang chang, người ta đi lại với tốc độ nhanh hơn. Có ai trong số họ giống như tôi không, hụt hẫng vì đã mất đi một khoảng trời cỏ nắng.

20-7-2013

TAN THEO MÂY

Tiếng cái gáo dừa máng lên cành ổi đứng che bóng cho lu nước bên hè phía trước làm cho cô Sáu Ngò vói giọng hỏi ra sân:

- Tám hả em?

Trả lời là tiếng bước chân còn ướt đẫm đi dinh dính trên nền gạch tàu ngoài hiên nghe mát rượi. Loạt xoạt tiếng giở đệm được mở miệng như thùng thảng nói: “Tui chứ ai.” Rồi cô Sáu nghe nải chuối được treo đu đưa cọt vào vách lá.

Tám ôm trước bụng mớ rau càng cua ít lá cọng dài ốm nhằng gói trong lá sen đi thẳng ra sau chái bếp lấy cái rổ bỏ vô. Cô Sáu không ngó lên mà hỏi:

- Chùng nào đi vô rẫy?

Tám chậm rãi:

- Mai.

Cô Sáu chống hai tay lên gối khum người đứng lên đi lắt nhắt vài bước cho dẫn chân mới thẳng thóm được dáng đi nhậm lẹ của cô. Giở nắp cái chò đóng bằng cây mít cũ kỹ, cô bưng ra mấy hũ keo rồi rướn người lấy xuống từ cái chõng tre phía trên đầu xấp lá chuối còn xanh nhưng chắc nhờ hơi khói nóng nên lá dẻo mình như giấy. Cô gói lại đưa cho Tám:

- Em tới đó đem biểu chú Hai Mên.

Tám lặng thinh nhét mấy hũ đó vô giỏ như biết cô Sáu sẽ còn nói tiếp.

- Thương chú ở đó xa chợ, Mấy hũ mắm đậu chay này cô xào với thơm sẵn rồi. Có trái chuối chín hay mớ rau luộc là nuốt cũng trôi cơm.

Cô ngưng một chút rồi tiếp (tại cô biết Tám sẽ chẳng nói gì):

- Mấy hũ này có gài mớ lá thuốc dòi trên mặt nên để lâu mắm không trở meo. Em nhớ nói chú chùng nào ăn thì gạt lá ra, vít mắm rồi phủ lá trở lại. Chùng nào ăn hết hũ mới bỏ lá nghen!

Tuy không nghe Tám ừ hử gì nhưng cô biết anh không quên, tại vì anh sẽ ở đó phụ với chú Hai cho tới khi trồng xong rẫy khoai mì của Sở Lương Điền Phước Thiện.

Ngôi nhà tranh này là phòng trừ của Sở Huệ – nơi trồng bông cúng cho tất cả đền thờ nội ô Tòa Thánh. Cô Sáu Ngò chỉ mới chuyển từ Ban Kiến Trúc qua làm ở Sở Huệ mấy năm sau này vì mắt kém, không còn đắp vẽ được.

Cô biết Sở Huệ từ hồi chỉ là mái nhà tranh để làm kho cuốc xẻng, xung quanh trồng hoàn toàn là hoa đủ loại. Đúng với tên Sở Huệ, ngó mút mắt là những liếp đất dài xanh um bông Huệ. Nhìn thẳng tắp những đọt Huệ xanh non, thỉnh thoảng điểm vài bông trắng nở sớm nhưng cũng đủ làm trong lành, thanh khiết cả vùng bát ngát.

Hằng ngày từ lúc trời còn mờ mịt cô đã đội nón lá, quây đôi thúng ra đám ruộng bông. Trời chưa tỏ, mắt kèm nhem nhưng cô vẫn chọn cắt bông đúng độ nở sáng sớm chở vào Tòa Thánh cúng. Cô đã nhắm mấy cái búp từ chiều qua khi

gánh nước tưới, và sáng sớm mùi hương huệ trắng dẫn đường cho cô.

Những ngày qua rằm, trăng tàn muộn, ba giờ sáng cô đã quảy gánh đi. Ngang ruộng sen nghe lồm bồm tiếng chân xắn bùn của Tám đang hái bông. Bao giờ cũng vậy, Tám thường hay một mình. Anh không nhanh nhẹn, nhưng cũng không trễ nãi. Anh chẳng ngại ngừng tránh chỗ nhiều người nhưng ai cũng biết anh ưa yên tĩnh. Tuy không hay cười nhưng nét mặt không buồn. Ai nhìn anh cũng thấy mình thanh thản, nhẹ nhàng vì ánh mắt của anh nhìn họ thật thà và chất phác. Tại vậy mà cô Sáu mới dám coi anh như em cháu của cô.

Từ hồi còn làm ở Ban Kiến Trúc, những khi không theo Sở Đắp Vẽ đi làm công quả xa Tòa Thánh, cô sáu Ngò hay kêu Tám gom hết mấy cái áo mặc làm cỏ của mấy chú trong Sở Lương Điền Phước Thiện cho cô vá. Mấy chú công quả bên Ban Kiến Trúc khá hơn vì thường đi nơi này nơi kia làm công quả, hễ mặc áo rách vai là có người thấy, có người nóng ruột tới nỗi lột áo của họ, biểu thay liền mới chịu.

Thật ra Ban Kiến Trúc toàn là phái nam. Cô từ quê nhà ở Bình Trị, buồn việc gia đình nên khăn gói đi Tây Ninh. Xuống xe đứng trước cửa chợ Long Hoa, cô chưa biết mình sẽ nghỉ ở đâu đêm nay. Cô cũng chưa biết nhiều về Đạo. Nhà có thờ Thầy mà cha cô cũng để bụi bặm nhện giăng. Ông mắc đào mương nuôi cá ở nhà bà ba, để cô với bà hai của ông cặm cuội với vườn chôm chôm, sầu riêng do má cô mất sớm để lại. Bà hai ở vậy chờ một năm, mong ba cô quay về không được, bà cũng đi. Chắc là trở lại quê quán của bà trước đây.

Cô ở nhà thờ một mình chăm chút từng gốc sầu riêng, canh từng trái chín hái bán, cắt củm để dành lo hương quả

thay cho mấy anh em trai gái của cô đã có gia đình tư riêng. Cô giỏi nhưng quê mùa, ăn mặc lem luốc giản dị. Nhà có ruộng vườn nên tay cô càng chai sạn, mặt càng sạm nắng dày sương. Trai làng gần nhà cũng dần có bờ có bến, cô làm lũi với công việc hàng ngày mà quên tuổi đời dần qua. Đến lượt những người đàn ông dang dở dòm ngó mảnh vườn trù phú nhà cô. Cũng có người chưa từng có vợ nhưng vì rượu chè lè nhè không ngược lên nổi để thấy ai, bây giờ họ cũng hay ngắm nhìn cô.

Mấy anh em của cô bắt đầu lo ngại. Nếu ai đó bước vào cuộc đời cô thì gia nghiệp này bị xâm phạm. Họ bắt đầu toan tính và cha cô cũng quay về hạch hỏi khoản dành dụm của cô. Ai cũng thấy mình có phần trong khoản đó.

Cô ngao ngán tình ruột thịt, nấn ná chịu đựng thêm ít năm thì mấy anh em cô đòi bán vườn sầu riêng. Ba cô đồng ý mà không suy nghĩ vì ông đang cần tiền để bồi đắp cho vườn ao nhà bà ba. Cô không còn gượng ép mình tranh đấu như ban đầu, cô cũng đồng ý.

Và cô đi, từ trạm xe đò ở vùng quê, chuyển xe đầu tiên ghé bến là chuyển Long Hoa – Tây Ninh. Cô không hiểu sao mình lên xe này để rồi xuống xe ngơ ngác. Cũng may cái chợ Long Hoa tám cửa trống huơ trống hoác này đã vắng từ lâu, người thưa thớt nên cô thấy giống chợ trời quê mình. Chứ rủi mà cô đứng trước chợ Sài Gòn, chắc còn bơ vơ hơn nữa.

Đang bần thần chưa biết sao, cô thấy ở góc chợ có chiếc xe đạp loạng choạng đi ra. Có lẽ cỗ xe nặng mấy bó rau nên tay lái không cân bằng. Thêm cái giỏ cần xé phía sau bị ràng nghiêng một bên. Người trên xe nhìn không rõ vì lụp xụp dưới cái nón lá cời, hai chân đang đứng kẹp cứng niềng xe,

không dám bước ra khỏi xe đạp để sửa cái giỏ, sợ giữ không vững làm chiếc xe ngã kênh thì dựng lên sao nổi.

Cô Sáu đi miết lại đỡ phụ, sửa cái giỏ ngay ngắn. Thấy ông già trạc bảy mươi coi tuy còn khỏe nhưng màu da men mét nổi gân xanh. Thấy cô đã sửa giùm cái giỏ và đang vịn xe, ông vội vàng bước ra khỏi xe. Cô ngạc nhiên hỏi:

- Bác đi bao xa, sao không chạy?

- Gần! Qua ⁽¹⁾ không dám chạy nhưng sợ nó ngã nên phải leo lên giữ cho nó đứng.

Ông già chắc hơi lãng tai nên nói thiệt là lớn. Cô cười. Vậy là cô có có để đi, có người để theo, dù chẳng biết ông già này có giúp cho cô một chỗ nghỉ qua đêm hay không. Nhưng cô thấy an tâm khi nhìn ông bận bộ đồ ba ba trắng ngả màu, đã vậy còn dính lốm đốm mấy dấu xám đen, chắc nhựa chuối hay mũ rau trái chi đó.

Xe rau đi vô một cái cổng chùa (hồi đó cô nghĩ vậy), rồi từ cổng đi xa, đi sâu vô trong thấy thấp thoáng một ngôi Đền nguy nga rực rỡ. Tuy nhiên chưa tới đó thì ông quẹo vô một dãy nhà ngói cũ. Ông để cô đứng vịn xe, còn ông đi vô bên trong. Một hồi ông trở ra với một ông khác cũng mặc bộ đồ bà ba trắng ngả màu. Ông này có xách cái rổ tre lấy ít rau và nắm rơm. Bây giờ cô Sáu mới để ý thấy trong giỏ rất nhiều rau củ nhưng toàn là cũ và héo, có thêm mấy cái đầu thơm đã vạt bớt lá. Chắc đây là rau người ta bán không hết nên cho ông chở về chùa.

⁽¹⁾ *qua*: Đại từ nhân xưng của người đàn ông lớn tuổi, dùng để tự xưng một cách thân mật khi nói với người vai em, vai dưới, hay nhỏ tuổi hơn.

Cô cũng cứ theo ông đi tiếp tới mấy dãy nhà gần đó. Ông có lẽ cũng mệt nên quên thắc mắc là tại sao cô rãnh rỗi để theo ông. Cho tới khi lưng lưng giỏ rau, ông nói:

- Ghé chỗ qua uống gáo nước. Đi từ mơi giờ, khát quá!

Cô theo ông đi một quãng ngắn, rẽ vào một con đường đất cát nhỏ có hàng dừa dọc theo bờ rào. Ông dựng xe dựa gốc cây, bước đi trước. Cô Sáu nhìn thấy một dãy nhiều gian nhà coi sạch sẽ, mở cửa rộng rãi nhưng vắng hoe. Nhìn ngoài sân vô chóa nắng nên cô chưa tỏ rõ bên trong.

Ông dừng trước một gian có lu nước, lấy cái gáo múng trên vách đưa cho cô. Nước hơi lờ lợ, không trong mát như nước quê cô nhưng đang khát, cô cũng uống thật nhiều cho tỉnh. Giờ cô mới nhìn rõ bên trong, cũng không có gì nhiều. Giữa nhà có cái bàn với bốn cái ghế đầu, không có vách buồng nên ngay phía sau bàn thờ và mấy cái tủ cây đứng, cô Sáu thấy nhiều dãy giường. Coi bộ chỗ này có người ở cũng đông. Trên bàn giữa có cái vỏ dừa khô đựng bình tích nước trà cho ấm, mấy cái chung men xanh úp chồng lên nhau cho gọn, không cầu kỳ. Chỉ có lạ một điều là giữa bàn có cắm một cây cờ nhỏ ba màu vàng, xanh, đỏ. Trên vách thấy treo mấy tấm hình chụp đã mờ, cô đứng xa xa chẳng thấy rõ mặt người trong ảnh.

Đang nhìn quanh quất thì ông già rau từ sau đi ra. Ông cười nói:

- Quên hỏi bây ở đâu mà đi theo qua này giờ?

Cô Sáu nói nhỏ nhỏ:

- Dạ, Bình Trị.

- Bình Trị là ở miệt nào cà?

Ông nhăn trán ngó cô nói tiếp:

- Bây nói tiếng Nam mà, đâu phải ở Bình Trị Thiên ngoài ngoài.

Cô Sáu không biết ông già nói Bình Trị Thiên là chỗ nào nhưng cô biết không phải quê cô. Cô nói:

- Chỗ con có xe đồ đi tới đây. Con đi đại chứ không rành.

Ông ngó cô lom lom:

- Bộ bây không có bà con ở đây sao?

Cô lắc đầu. Ông chắc lưỡi:

- Bây con gái mà cũng gan thiệt, nguy hiểm lắm! Bây không sợ sao?

Câu nói của ông làm cô tủi, rướm nước mắt. Ba của cô chưa bao giờ nói một câu nào lo lắng cho cô tương tự vậy. Ông thấy cô rưng rưng thì ngồi làm thinh, không hỏi nữa.

Hồi lâu ông nói:

- Vậy tối nay là bây chưa có chỗ nghỉ phải không?

Cô khẽ gật đầu, trong lòng nghe mừng mừng, mong ông nói câu gì cứu vớt giùm. Ông không nhìn cô mà nói:

- Chỗ này rộng rãi nhưng bất tiện là toàn phái nam. Ban thợ hồ mà. Tụi nó ngủ không có ngăn nắp. Mạnh đưa nào nấy kiếm góc mà ngủ, không có phòng riêng.

Ông ngưng một chút rồi nói (còn cô nín thở chờ đợi):

- Thôi, để qua dẫn bây qua Sở May. Chắc có chỗ.

Cô nghe nhẹ nhõm nhưng cũng thấy lo lo. Tự nhiên cô cảm thấy mến ông già rau kỳ lạ. Người chưa từng quen biết mà cô

cảm giác gần gũi, thương mến như ông bà của mình.

Cô ở Sở May, học may áo dài, nhưng vẫn thường theo ông đi chợ chở rau vì có lẽ xưa giờ cô hoạt động đi đứng mạnh dạn đã quen, nay ngồi hoài một chỗ, nhìn hoài một miếng vải, coi bộ quần chân, chồn tay, nhất là sợ cái đầu trống không, nhớ nhà, nghĩ quần.

Cô đi theo ông hoài nên học cả mấy tháng mà chưa dám cắt cái áo nào, chỉ lên lai, đơm nút hay cắt chỉ mà thôi. Ông chắc cũng bị nghe phàn nàn việc này của cô nên có bữa ông hỏi:

- Bây muốn mần thợ hồ chỗ qua không? Cực lắm à, nghen!

Cô mừng rơn, gật đầu. Tuy vậy, ông dẫn cô qua Sở Đắp Vẽ thuộc Ban Kiến Trúc. Ông biết dù cô quen hoạt động mạnh nhưng cũng là con gái, kiêng gạc, vác xi măng sao nổi.

Ban Đắp Vẽ có một bà khoảng lục tuần, cũng còn khỏe. Bà biết đắp vẽ nhưng giờ mắt kém nên chỉ lo phần nấu cơm và sàng cát mịn trộn hồ cho thợ đắp. Cô Sáu ở đó với bà phụ bếp núc và theo bà học đắp vẽ những mẫu đơn giản. Cô tí mĩ, cẩn thận ve vuốt từng đường bay mịn màng để tác phẩm mượt mà, không tì vết. Trước giờ cô chẳng hề biết mình có khiếu làm những việc này. Những khuôn bông hoa văn và cả rồng phụng từ tay cô như có hồn, sắc nét và tinh xảo. Dần dần ông Tá Lý của Sở cho cô tháp tùng với ban thợ chính đi làm công quả tạo tác những thánh thất ở xa.

Cô cần mẫn, chịu khó và hiền hậu. Cô đi đâu làm công quả dù cũng mệt như bao người nhưng cô luôn nhớ lời ông già rau căn dặn là phải thu xếp thời gian đi cúng. Ban ngày đắp vẽ, lấm láp xi măng, nên cô chỉ cúng thời khuya.

Có lần đi làm chung với Ban Thọ Sơn ở một thánh thất miền Tây, nhờ thời cúng khuya mà cô mới biết chú Hai Mên công thọ là một chức sắc Phước Thiện hồi xưa, mà cũng từng là nhạc sĩ ở Tòa Thánh.

Chú Hai khoảng hơn sáu mươi nhưng thích rày đây mai đó nên xin chuyển vào Ban Kiến Trúc để được đi công quả khắp nơi. Chú Hai cúng mà không đọc kinh, chú thối sáo. Giữa trời khuya lờng lộng, tiếng sáo cao vút mà không khóa lấp tiếng kinh. Cô Sáu thấy tâm hồn mình như thấm đẫm những huyền diệu thiêng liêng. Bao nhiêu mệt nhọc ban ngày như tan biến.

Trong suốt thời gian tạo tác, chú Hai thường giảng giải điển tích và giáo lý cho Ban Công Thọ, cô được dịp lắng nghe. Bây giờ cô mới hiểu ít nhiều những hình tượng mà cô đắp vẽ hằng ngày tiềm ẩn những ý nghĩa bí pháp quan trọng. Trước giờ cô làm mà không thắc mắc, nay mỗi mỗi chi tiết đắp vẽ cũng làm cô tò mò muốn hiểu.

Từ đó mỗi buổi tối không còn rảnh rỗi nữa, cô hay ngồi học hỏi chuyện đạo với chú Hai Mên tới thời khuya đi cúng. Có khi cô hỏi nhiều câu khó quá, chú Hai cười chọc cô:

- Tui hết chữ rồi cô Sáu.

Chú dặn cô như nửa chơi nửa thật:

- Mai mốt địa trên, cô nhớ nhắc tui trả lời nghen. Con người ta khi được thoát cái xác này thì mình miễn dử lắm.

Rồi chú ngồi trầm ngâm một hồi:

- Mà vậy thì cô đâu cần hỏi tui chi nữa.

Cô Sáu không biết mình có được như chú Hai nói không, nhưng cũng trầm ngâm theo.

Làm việc chung với chú Hai đôi khi rất ... lơ lửng, nhất là những lúc chú ngồi trên nóc sơn hoa văn con cù chặn ngói. Nhìn một vệt nắng xuyên qua cụm mây xám dày giăng giữa trời chiều chuyển mưa, chú cũng có cảm xúc để nói chuyện đạo. Chú nói:

- Đồi này tan hợp như mây, thay đổi từng phút giây. Có khi chớp mắt một cái, có thể mình không còn ... nheo nheo nhìn ai được nữa mà phải nhắm mắt mãi mãi. Bởi vậy tui muốn gì, nghĩ gì là tui phải mần ngay.

Mấy đám thọ nhỏ hay trâu:

- Chú đừng có muốn ... bay từ trên nóc xuống đất nha!

Chú cười:

- Bậy nà! Một kiếp sanh quý lắm! Cái thân xác này đâu phải dễ có. Làm hư hỏng vô lý cũng đã thấy xót rồi, huống chi hủy hoại nó.

Chú hay ngừng, nhìn lên trời hay ngọn cây để ... lấy hơi:

- Chẳng những phải bảo vệ cái thân này mà còn phải nuôi dưỡng nó đàng hoàng tử tế như ... mấy bà công quả nấu cơm nuôi tụi bây đó.

Đám nhỏ cười rân. Chú tủm tỉm:

- Thiệt đó. Bây cũng biết Đức Ông Hộ Pháp dạy trong "Phương Luyện Kỷ", để luyện thân, luyện trí thì phải ẩm thực tinh khiết, tư tưởng tinh khiết. Ăn chay là góp phần giữ cho thân thể tinh khiết. Tụi bây làm công quả hằng ngày, ăn cơm chay mà có để ý gì đâu.

Chú buông cây cọ nghỉ tay:

- Nhưng như vậy thì cũng chưa có đủ. Hổng lẽ tụi bây đã

ăn chay rồi, giờ lại nghĩ điều chi hại người thì coi sao được. Cái tư tưởng cũng cần phải tinh khiết.

Có đũa còn ngần ngại coi chiều chưa thấu, nên nó hỏi:

- Giữ tư tưởng tinh khiết để làm gì? Mặc chi phải giữ tư tưởng tinh khiết?

Chú thủng thủng uống ngụm nước rồi nói:

- Cõi thiêng liêng hay Bạch Ngọc Kinh là ngôi nhà của Đức Chí Tôn. Chư Thần Thánh Tiên Phật cũng như chúng ta và vạn vật đều là con cái một nhà. Tất cả xuất ra từ đó, sống thế gian này như đi học. Ai học xong thì trở về. Chư Thần Thánh Tiên Phật đã về trước rồi. Mình học dở nên còn ngồi đây học. Cái học ở thế gian này thì nhiều vô kể nhưng bài học quan trọng nhất vẫn là bài thương yêu. Sự thương yêu như dòng nước trong. Chư Thần Thánh Tiên Phật học xong giống như đã hòa mình vào dòng nước đó. Mình học thương yêu chưa đủ, chưa hoàn thiện, lẽ tự nhiên mình chưa thể hòa mình vào dòng nước đó. Mình như cặn bần hay vết dầu loang trong nước, không tài nào hòa tan vào được. Khi mình thoát xác, sự tinh anh của chơn linh làm cho mình thấy mình còn bần, mình tự xấu hổ, chưa xứng đáng đứng chung trong hàng ngũ Thần Thánh. Vậy là mình nguyện trở xuống học hỏi, gọi mình thật tinh khiết thì mới trở về. Cũng như mình là người biết tự trọng, hễ vô một ngôi nhà sạch sẽ, ai cũng thơm tho, tinh tươm, còn mình thì lồi thối, dơ bẩn, mình có dám ngồi chễm chệ trong đó không? Dù chẳng ai đuổi, chắc mình cũng đi tắm gội rồi mới vô, phải vậy không?

Nói tới đây thấy đám nhỏ gật gù, chú Hai thông thả:

- Tắm gội đó chính là ẩm thực tinh khiết, tư tưởng tinh khiết. Bây ăn chay được, bây không nghĩ chuyện hại ai là

bước đệm để rồi dần dần bây sẽ biết thương yêu, giúp đỡ người khác. Việc làm này càng lan rộng ra đến con vật, cỏ cây... thì xem như bây sạch bóng rồi đó. Coi bộ con đường về nhà Đức Chí Tôn đâu còn xa. Mà bây có muốn vô nhà không?

Đám nhỏ chưa kịp hiểu ý câu hỏi nhưng nghe cũng để trả lời nên tụi nó gật gù. Chú hai cười:

- Thì chí ít là tụi bây cũng tin ngôi nhà đó tốt đẹp để bây mới rán cố gắng tắm gội, tìm đường vô. Chứ không tin gì hết, bây cứ long nhong đi chơi, không lo gì đến chuyện giữ tinh khiết thì ... ôi thôi! Tao cũng không dư hơi mà nói dông dài chi nãy giờ.

Đám trẻ cười phá lên khi nhìn điệu bộ nheo nheo mắt của chú Hai. Tụi nó đâu biết chú vừa trao cho tụi nó một chìa khóa quan trọng để mở cửa Bát Quái Đài tại thế này: Tín ngưỡng mạnh mẽ nơi Đức Chí Tôn và Phật Mẫu. Thương yêu vô tận.

Cô Sáu hay theo đám nhỏ nghe chú Hai nói đạo. Hồi trước ông già rau cũng hay giảng cho cô nghe. Ông thường đưa sách cho cô biểu đọc, nhưng sao cô nuốt không trôi. Cô thấy khô khan và khó hiểu, khó nhớ. Cách chú Hai hóm hỉnh, nói tiếu lâm mà thâm thúy sâu xa lý đạo, làm dễ thấm.

Coi chú sống hằng ngày cũng thiệt ngộ. Đụng cái gì chú cũng suy luận được và áp dụng học hỏi cho mình. Chú nói:

- Đức Khổng Tử dạy vạn vật trí tri.⁽²⁾ Các vị Thánh sống vào thời xưa chưa có nhiều vật nên chỉ lấy số vạn thôi. Bây giờ xã hội tiến bộ, tui nghĩ chắc là tỷ tỷ vật trí tri cũng không

⁽²⁾ *vạn vật trí tri*: Câu nói nhằm. Đúng ra là *cách vật trí tri* 格物致知, tức là nghiên cứu, tìm hiểu tới cùng để hiểu biết thật rõ sự vật.

hết. Bởi vậy tui cứ lý sự hoài, cô đừng có phiền nghe.

Được làm chung với chú chỉ vài tháng mà cô Sáu học hỏi thiệt là nhiều. Điều chính yếu là cô vui với sự sống đạo. Cô tin tưởng con đường mình đang đi là đúng, để mỗi ngày càng cố gắng hơn. Cô thấy bình an và yên tâm thẳng tiến trên con đường lập công bồi đức.

Chỉ có lần đó thôi rồi như cánh chim tìm về tổ cũ, chú Hai Mên trở về Tòa Thánh tiếp tục góp sức khai hoang, mở mang Sở Lương Điền Phước Thiện. Có dịp gặp lại, thấy chú vẫn vui khỏe, vẫn tiếu lâm trong những câu chuyện đạo uyên thâm mà chân thành mộc mạc. Cô Sáu Ngò có khi cũng rất nhớ tiếng sáo trong veo của chú, nhưng cô cũng dễ cảm giác đó lơ lửng mà tan theo mây.



Ảnh tài liệu (tạm minh họa)

TIỂU THƠ XÓM ĐẠO

Chiếc xe Honda cũ trờ tới rồi dừng lại ngay trước hiên quán tạp hóa nhỏ ven đường. Cái nón bảo hiểm phủ đầy bụi cànng thêm bạc màu dưới cái nắng nóng giữa ban trưa. Một chân ống quần nâu sậm được túm gọn bằng dây thun vừa thả xuống chống cái xe cồng kềnh những chõng nón lá, bánh trắng và muối ớt ... Những thứ này xuất xứ từ Tây Ninh. Cái người chèn giữa mớ đồ này như đứng không vững nên không vội bước ra khỏi xe mà vẫn ngồi như thế nghỉ thở cho cái đầu đỡ ngộp vì bị cái nón giống nồi cơm điện bít bùng lâu quá, rồi từ từ mới gỡ từng lớp khăn che mặt, bao tay. Một chị trong quán mới chạy ra: “Ủa, mà hả Tư? Tao tưởng ...” Lúc đó “tài xế xe thồ” mới lên tiếng nhờ đỡ giùm để đứng lên trở mình ra khỏi xe.

Đường xa, trời nóng như nung nên da của cô Tư dù đã che phủ mấy lớp áo khăn, găng tay mà vẫn đỏ như tôm luộc. Nếu không nói thì chẳng ai có thể nghĩ đây là cô Tư tiểu thơ xóm Đạo năm nào. Hồi đôi mươi cô Tư học nghề may nhưng không bao giờ chịu thực tập đồ jean, loại vải thô cứng, khó may vì tay cô yếu chẳng vượt nổi, cô chỉ may áo bà ba cho cô mặc thôi vì ... may cho khách rất phiền toái, không việc gì cô phải làm dẫu trăm họ.

Cô Tư xinh đẹp, yếu điệu nên không ít người âm thầm

ngưỡng mộ. Có người bạo gan sáng nào cũng đem treo trước nhà cô một túi giấy gói bên trong những cái bánh còn nóng hổi. Cô thong thả ngủ dậy và ăn ngon lành mà không cần biết là của ai, có lần cô nói với chị mình đang ngồi bán quán: “Mai chị ăn bánh giùm nha. Em ngán, giờ thêm ... hột vịt lộn. Trưa nay bà Bảy hột vịt đi ngang, chị dặn bả lựa cho em mấy trứng mè nhỏ ...” Người đưa bánh không biết sao mà nghe được chuyện này, buồn buồn không treo bánh nữa. Cô Tư chẳng buồn nhớ cho đến khi nghe người ấy đi cưới cô bán bánh ở đầu chợ. Có lần cô Tư kể: “Một dạo gặp tui, anh hỏi có thèm bánh không?” Cô Tư không có kể là cố trả lời ra sao mà thấy mắt cô dụi xuống nhưng không long lanh ngấn nước như mình tưởng tượng.

Cô Tư đang tháo dây ràng, chuyển từng chõng bánh trắng khô giòn cho người chị. Cô hỏi: “Bánh trắng trộn bán hết chưa? Nón lá có ai đặt thêm không?” Chị của cô nói: “Chuyển sau chở thêm mắm đậu nành. Ai ăn chay cũng hỏi mua.” Cô Tư nhanh lẹ bung chõng bánh cuối cùng vô quán luôn cho chị rồi với tay lấy tấm bìa ghi giá gạo mà chị cô cắm trong thau đầy vun ở góc nhà, phe phẩy quạt xua những giọt mồ hôi đang rịn trên trán chực lặn dài trên má cô. Khác với hồi xưa là cô sẽ cầm rằm: “Sao cái quán lá của bà nóng quá!” Rồi khi ấy cô sẽ tiện tay mở cửa cái tủ lạnh đựng mấy hộp sữa tươi, chai nước ngọt ... để hơi lạnh phả ra làm dịu làn da hồng hào của cô, mặc cho chị cô rầy rà: “Mở cửa tủ lâu vậy tốn điện lắm!”

Nãy giờ cô Tư ra sau nhà tắm rồi vô ván nằm nghỉ. Không gian im ắng, nghe rõ tiếng crrrắc, crrrắc trên mái ngói làm cô

chăm chú như đang đếm những tia sáng chui qua từ khe nứt của từng miếng đất sét đang nung dưới nắng trưa này. Cô lim dim nhớ cái nhà tranh của mình ở góc xóm nhỏ gần cổng số 7 nội ô Tòa Thánh. Nhà của cô mỗi ngày mặt trời xé lớp mái tranh đổ nắng từng chùm tuôn xuống nền đất như mưa ánh sáng; ban đêm thấy tỏ sao trăng mà chẳng cần mở cửa sổ. Những ngày mưa cô ít ở nhà vì chỗ nào cũng dột ướt.

Còn gian nhà ngói này của cha mẹ cô, nơi cô được sinh ra và lớn lên, nơi cô thên thang với quãng đời tiểu thơ xóm Đạo vì nhà cô ở sát bên thánh thất mà cho đến khi ba cô mất, cô mới biết bước vào nội điện cúng lạy, thay vì chỉ đi quanh sân chơi hay coi tụi trai làng đá banh (thời đó sân thánh thất bị trưng dụng thành câu lạc bộ vì sức khỏe thanh thiếu niên). Khi đồng đạo đến nhà làm lễ tang ba của cô, cô mới biết nhà cô có Đạo. Hằng ngày má cô cúng “Ai” trên bàn thờ và mỗi khi ba má vắng nhà, căn dặn cô thắp hương nhưng chẳng mấy khi cô để ý nhớ mà làm.

Cô bắt đầu đi thánh thất thường hơn vì cô mặc áo dài ai cũng khen. Trong thánh thất thời gian đó bắt đầu hoạt động trở lại nhưng người đạo ở xa xa thì chưa hay. Thấy cô ở gần bên, hễ hữu sự cần đồng nhi thì người trong thất chạy sang nhà gọi cô. Không hiểu sao dù vùng vắng khó chịu, sửa soạn trang điểm chậm chạp nhưng rồi cô cũng tham gia hành đạo. Không ít lần cô trễ xe và khiến cả đoàn dở khóc dở cười vì phải chờ cô đến nơi mà quá giờ hoàng đạo để tấn liệm, khiến gia chủ xém chút không chịu để đạo tiến hành theo đúng nghi thức. Nhưng cũng kể từ đó cô hiểu hơn sự quan trọng đúng giờ của mình.

Cô đã ngủ thiếp sau chặng đường dài mệt mỏi. Nhịp thở nhẹ như đang lắng đọng thành giọt những lo toan khó nhọc mà cô Tư đang chứa đựng trong đời mình. Sự bắt đầu là khi thánh thất mời Nhạc Sĩ,⁽¹⁾ Giáo Nhi đến dạy ban bộ, cô Tư cũng theo học cho vui vì cô Giáo Nhi cũng khoảng tuổi cô Tư. Hằng ngày học kinh, tối mấy chị em đồng nhi cùng nhau ngủ ở thánh thất với cô Giáo Nhi cho đỡ sợ ma. Tình cảm gắn bó, khăng khít ngày thêm nhiều, cho đến khi cô Giáo Nhi mãn khóa trở về Tòa Thánh thì có ba chị em ở thánh thất đi theo về gia nhập vào Sở Giáo Nhi trung ương, trong đó có cô Tư. Tuy ba chị em xuất thân cùng quê nhưng khi đến Tây Ninh thì mỗi người mới thấy rõ những điểm khác nhau của mình và ai cũng có khó khăn nên càng rời xa nhau hơn.

Cô Tư về tới Tây Ninh mới phát hiện mình có thể ăn chay trường, biết vui mừng khi ngồi cả buổi để xếp lá và chằm được nửa cái nón. Cô biết mình may mắn khi bắt thăm ngay bài kinh “Khi Vào Ăn Cơm” lúc đi thi khóa Giáo Nhi giữa đàn “sơn ca Đạo” ở Tòa Thánh. Rồi cô biết mình dám ở ban đêm trong chái lều không có điện của mình ở cuối xóm Đạo mà chỉ hơi hơi sợ ma. Sau này cô thanh thản tâm sự: “Bao lần muốn bỏ cuộc trở về nhà nhưng ngại người ta cười nên rán, rán riết rồi quen. Giờ chịu được và thích nghi với hoàn cảnh hiện tại.” Khi được báo là đậu vào khóa Giáo Nhi, cô không vui mừng lắm vì cô mong cho mình rớt để có cơ trở về quê nhưng ...

⁽¹⁾ *Nhạc Sĩ*: Phẩm thấp nhất trong chín phẩm chức sắc Bộ Nhạc (Tòa Thánh Tây Ninh), đối phẩm Chánh Trị Sự (Cửu Trùng Đài).

Hè năm đó, Sở Giáo Nhi quyết định bổ những Giáo Nhi mới thi đậu đi dạy khi các địa phương yêu cầu. Thánh thất Sài Gòn là nơi trọng điểm nhất của đạo Cao Đài (Hội Thánh Tây Ninh) tại miền Nam, và cũng là nơi có tiếng tăm nên trong Sở Giáo Nhi ai cũng ngán khi được phân bổ đến đây. Một vài cô Giáo Nhi từ chối, xin chuyển đến tỉnh khác. Cô Tư là người cuối cùng trong danh sách phân bổ vì tiếng đọc kinh của cô rất nhỏ. Cô không được chọn đứng đọc kinh trong những đàn cúng lớn như Hội Yến hay lễ vía Đức Chí Tôn nên Sở Giáo Nhi dường như quên mất cô. Và bây giờ chỉ còn Sài Gòn chưa ai đi, vậy là cô Tư khăn áo lên đường làm nhiệm vụ dạy kinh kệ cho đồng nhi tại thánh thất Sài Gòn. Cô Tư nói: “Cảm giác như mình sắp vô ... hang cọp.”

Cô Tư bây giờ không còn là tiểu thư xóm Đạo. Cô hiền hơn và nhút nhát hơn giữa chốn đô thành. Cô biết mình gặp chỗ khó nên cẩn thận lời ăn tiếng nói, từng chút hành xử đều suy nghĩ kỹ. Cô nhẹ nhàng và lễ phép với tất cả, không phân biệt lớn nhỏ. Tiếng đọc kinh của cô không trong veo, ngân dài hay cao vút như sơn ca nhưng trầm ấm, nhỏ nhẹ đủ nghe để thấm sâu vào lòng người. Lây lắt rồi cũng mãn khóa, cô Tư trở về Sở Giáo Nhi.

Hè năm sau, thánh thất Sài Gòn trình đơn xin rước Giáo Nhi và mong mỗi cô Tư trở lại dạy cho ban đồng nhi. Bấy giờ cả Sở Giáo Nhi mới ngỡ ngàng biết cô Tư dạy thành công, vì cô trở về im ắng, chẳng nói chẳng rằng về chuyến đi của mình, khiến ai cũng tưởng ... Mọi người thấy cô cũng thăm lặng như mọi khi, đi đi về về cúng giữa Tòa Thánh và Báo Ân Từ mỗi sớm chiều, vẫn chăm nón, vẫn trở về mái nhà tranh

của mình sau những ngày trực phiên.

Mãn liên tiếp ba khóa dạy đồng nhi tại thánh thất Sài Gòn làm cô Tư lanh hơn. Cô về Sở Giáo Nhi biết đem nón mình chăm đến những chỗ xa hơn để gởi bán, hy vọng thu nhập khá hơn một chút. Quả thật, một chút thôi mà cô phải đi một quãng đường xa dẫu vợ như hôm nay. Dần dần cô biết cách chở bánh trắng, muối đặc sản Tây Ninh về cho chị của cô bán ở quê nhà. Tuy lời không nhiều nhưng cũng giúp sở phí cho cô mỗi lần về thăm quê, viếng mộ cha mẹ.

Hiện tại cô Tư cũng còn trẻ lắm với cái tuổi bốn mươi của mình. Cô trở nên chịu khó hơn xưa rất nhiều. Mỗi lần về nhà chỉ vài ngày nhưng cô vẫn đem theo nón lá để chăm. Ai cũng nói cô khác xưa nhiều lắm. Riêng cô Tư tự biết cô vẫn là tiểu thư xóm Đạo nhưng nay đã biết Đạo và đang sống Đạo.⁽²⁾

(2) Viết tặng Cô Tư, một người láng giềng xóm Đạo tại quê nhà từ năm Canh Dần (2010). – SKN.

TUỔI THƠ, MIÊN MAN NỖI NHỚ

Nếu có ai hỏi tôi thích làm gì nhất trong đời tu học của mình, tôi sẽ không chần chừ nói ngay: “Làm đồng nhi.” Thiệt, không có làm chức gì mà ngon lành bằng làm đồng nhi.

Tuổi thơ tôi gắn bó với lời kinh tiếng kệ. Tôi thấy anh chị em đồng nhi giống mấy con chim họa mi vậy, có thể ca hát giữa rừng cây bạt ngàn. Giữa Đền Thánh, giữa bao nhiêu người thành kính cúng Đức Chí Tôn, tất cả gần như lắng nghe đồng nhi ngân nga, nhịp nhàng.

Làm đồng nhi có thể nhìn bao quát nội điện nguy nga lộng lẫy và trang nghiêm trong giờ cúng từ vị trí trên lầu Hiệp Thiên Đài, được đi lên từng bậc bao lơn Thanh Đăng cặp vách hông Cửa Trùng Đài để đọc kinh trong chín lần dẫn cử,⁽¹⁾ hôm nào có cúng Đại Tường là tiến thẳng vào Bát Quái

⁽¹⁾ Trong tám mươi mốt ngày kể từ ngày chết, cứ chín ngày cúng cửu một lần cho đạo hữu giữ được chí ít là thập trai. Ngày chết tính là ngày một, thì cửu đầu tiên (sơ cửu) nhằm ngày thứ chín, cửu hai nhằm ngày mười tám, v.v... và cửu chín (chung cửu) nhằm ngày tám mươi mốt. Mỗi khi cúng cửu tại Đền Thánh (Tòa Thánh Tây Ninh), đồng nhi sẽ đứng nơi bao lơn Thanh Đăng để đọc kinh. Bao lơn này cũng chia chín bậc như nền Cửa Trùng Đài bên dưới. Qua mỗi tuần cửu sẽ bước lên một bậc; ở Đền Thánh

Đài, được nhìn thật gần những nét từ bi của Thiên Nhân để tối đó về ngủ, mơ ước gặp được cả đôi mắt của Trời.

Đi giáp vòng trên bao lơn Thanh Đăng vẫn chưa phải là cuối cùng cho bước chân đồng nhi. Sau khi đọc kinh dẫn cửu, tất cả các anh chị em đồng nhi sẽ được đặc cách quỳ ở giữa chánh điện để tụng Di Lạc Chơn Kinh. Đặc cách vì nơi này là vị trí của các vị chức sắc, chức việc.

Khi tôi lớn lên, trở thành một tín hữu thì chỉ ngồi ở phía bên; còn các ngày đại lễ thì tôi an tọa ở cội bồ đề hay ngoài hành lang nghe đồng nhi đọc kinh lãnh lót giữa khuya. Có lúc gà gặt, tôi cứ ngỡ tiếng kinh đó từ trời rơi xuống như mưa vậy, thấy mát dịu lòng mình như tuổi thơ tôi.

Ngôi Báo Ân Từ (Đền Thờ Phật Mẫu tạm) uy nghiêm tráng lệ, người thăm viếng tấp nập, nhưng phía sau là Lễ Viện trầm lắng và giản dị vô cùng.

Các cây chổi quét bàn, quét ván đều là vải vụn từ Sở May kết lại. Cây chổi quét lá ngoài sân là râu ria cành nhánh tre, hay chà chôm gom từ những bụi cây dại. Nhánh nào to thì ôm vào bếp làm củi.

Dì Tư hay quét sân bằng chổi lá dứa; nó quét sạch lá nhưng cũng dễ bén lửa. Sáng nào cúng ở Đền Thờ Phật Mẫu xong, tôi xách nước tưới mấy bụi bông trang và lấy chổi quét lá nhãn rụng để gom đốt. Không nhớ mùa hè đó tôi làm được bao lâu nhưng tôi đã đốt hết mấy cây chổi rồi.

thường gọi là “dẫn cửu”. Từ sơ cửu tới chung cửu có chín lần dẫn cửu. (*Ban Tu Thư & Ấn Tống chú*)

Trên bàn nước phía trước (không có ghế, mà hình như khách toàn leo lên ván ngồi khi được mời) tất nhiên có ly tách và bình trà đủ loại hương. Hôm thì mùi bông vụn thò phơi khô, hôm bông lài, bông sen ... có khi là hoa hướng dương nữa. Nhưng tôi thích nhất là trà hoa huệ (mà nhiều người khác cũng nói vậy). Không biết hồi ấy ai nhặt mấy hoa đó từ bình bông cúng? Ai cắt xắt rồi phơi? Bây giờ còn làm trà như vậy không? Và ai làm? Dĩ nhiên không phải tôi. Trà cúng ở Đền Thờ Phật Mẫu toàn là mùi thanh nhẹ và cao quý, nhưng cúng xong là người ta thỉnh uống hết. Dì Tư ở đó bấy lâu mà cũng không mấy khi được hưởng.

Trở lại trà làm từ bông phơi khô, chẳng biết có ngon không, nhưng kể ngày nào chú Sáu ở bộ Lễ trung ương qua thì chú nốc cạn bình còn kêu ít. Nhìn chú như nhịn khát mấy hôm trước khi sang chơi. Nói là chơi vì mấy việc chú làm theo tôi toàn là những trò thú vị. Chú chế giùm củi gộc, chú leo thang hái dứa khô ... Hình như ở đó mấy dì không ai biết ăn dứa tươi, chờ tới khi quày dứa khô queo thì hái xuống nấu chè cúng. Tôi nghĩ mấy cây dứa ở đó tu một cái vèo là thành Tiên vì nó cống hiển sạch sành sanh rồi.

Chị Hai Nhẫn mỗi khi đốt gáo dứa nấu cơm, thì gom tro dứa pha nước để dành gội tóc. Tôi nghĩ mớ râu bắp trên đầu của tôi mà cũng làm vậy, không chừng nó cũng bóng mượt như vuốt dầu dừa. Chị Hai không mấy khi thả tóc. Chị búi rất gọn và chắc chắn mà không cần dùng trâm hay cái kẹp nào ghim cả. Trưa vắng chị cũng ngồi chăm nón. Lúc đó chưa biết làm nón, tôi ngồi không nên quơ cái nón quạt cho chị. Chị nói cái nón chưa vuốt keo, tôi mà quạt một hồi là bung chỉ, rách

lá hết. Chị nghĩ chắc tôi thấy nóng bức nên lấy lược ra chải cho, rồi búi tóc tôi thành hai củ tỏi, ai nhìn cũng cười.

Có lần chú Sáu vô chơi, chú cũng thấy và hỏi: “Tiểu đồng tu với sư phụ ở núi nào? Có biết Ông Trời là ai không?” Không đợi trả lời, chú nói tiếp: “Ngộ ha, ông nội tui kêu Ông Trời là Ông Trời; tui cũng kêu là ông Trời. Theo lẽ, phải nói là Ông Nội Trời mới đúng lý.” Tôi ngồi nghe bỗng nhiên nhìn lên bức tranh thủy mặc đã ngả màu vẽ Đức Phạm Hộ Pháp ngồi trên ghế, đội nón lá, nhìn hiền ời là hiền. Sau này mỗi khi về Báo Ân Từ ghé thăm Lễ Viện, lần nào tôi cũng nhìn lên bậc cửa, bức tranh vẫn nguyên chỗ cũ. Chú Sáu vẫn thỉnh thoảng ghé vào thăm nhưng không còn leo dứa nữa. Hình như cây dứa cũng thương chú mà lão theo nên không ra trái nữa.

Bây giờ trên bàn nước không biết còn đĩa bánh trái đào mà một thời làm tâm điểm mỗi khi tôi ra vô ngang qua. Hồi đó tôi hay hỏi dì Tư: “Bánh đó bằng nhựa hả Tư?” Dì nói: “Bánh thiệt của Hội Yến mấy năm trước đó.” Tôi hỏi: “Sao không ăn? Giờ còn ăn được không?” Tư nói: “Để cho đẹp. Bây giờ ăn hết được rồi.” Tôi nhìn nó vẫn còn giống trái đào lắm, vẫn chúm chím hồng. Lúc đó tôi ngẫm nghĩ nó đúng là trái đào tiên nên trường thọ; giá mà tôi được cắn một miếng, có khi tôi sống tới mấy ngàn năm ...

*Thánh địa Tây Ninh
Tiết Hạ Chí năm Canh Tý (2020)*

Mấy vần thơ

CHIẾC ÁO...

Chiếc áo Thầy trao chưa mặc một lần
Bởi vô tình con làm rơi, vẫn đục
Như vết cắt đau lần trên da thịt
Mảnh linh hồn phút chốc cũng xác xơ.

Áo Thầy trao con chưa mặc bao giờ
Nên bước chân đi bơ vơ lạc lõng
Bờ khổ hạnh con bên này lộng lộng
Chuyến đò chiều đã lỡ nhịp sang sông.

Những dòng kinh Tứ Thời
Con học rồi quên lời
Vội lia cành lá rụng
Theo lốc cuốn mù khơi.

Thầy ơi! Con tín đồ
Xa câu kinh Sám Hối
Bên dòng đời tội lỗi
Nên vạ lối nhục hình.

Đêm nay lối cũ mình con trở lại
Bước chân gầy run rẩy ánh sao thưa
Chuông U Minh đâu đây xa vọng mãi
Cúi xin Thầy ban lại ... chiếc áo xưa.

GIỮA MÙA DỊCH

Những cảnh báo đi xa thăm thẳm
Lạc mất niềm tin ở lòng người
Những con đường ít thấy nụ cười
Ánh mắt hoài nghi, chân bước vội

Đầu thập niên, những điều bực bội
Người trẻ dăm chiêu, già chênh vênh
Nhiều đứa trẻ chưa hiểu sự tình
Còn ngậy thơ giữa đời định mệnh

Cái giàu và nghèo, lòng người tính
Chuyện của tự nhiên chẳng chừa ai
Những tháng năm sống bỗng mệt nhoài
Thèm một giấc thiên thu khắc khoải

Hôm bình minh mặt trời sáng chói
Chưa đủ niềm tin với nhân gian
Những yêu thương, nhân ái lạc quan
Không làm yên lòng người khảng khái

Ở đâu đó, mệt mỏi trách nhiệm
Những trái tim, hơi thở tròn đầy
Mong tìm ra một lối đường mây
Dẫn an yên vào lòng thế giới

Chúng ta sống những ngày sắp tới
Bằng khát khao, bảo bọc sẻ chia
Giữ cho mình hạnh phúc thật thà
Chúng ta đừng chỉ nhau lạc lối ...

KHÔNG ĐỀ

Một nển, một trà, một câu kinh
Cớ sao lại bảo chỉ một mình
Lại thêm tiếng dế ngoài song cửa
Nhắc đời thôi kệ nhục với vinh.

NÀY LỮ KHÁCH

Này lữ khách đường xa còn xa lắm
Ngoài kia gió lạnh sương nặng hạt
Nhá nhem bóng tối người về đâu
Đi đâu về đâu trong trời đêm.

Dừng lại đây ngửi hương thiền gió quỳện
Dừng lại đây nghe bình an vỗ về ưu phiền
Đừng làm thân cùng tử
Đừng làm con thiêu thân
Cớ chi đi tìm ảo mộng phù vân
Cớ chi đem mình thử nghiệm trần ai.

Này lữ khách đừng đi, đừng đi nữa
Đường quanh vòng quanh rồi cũng mệt
Khổ đau lên tiếng người đừng đi
Đừng đi đừng đi khi buồn đau.

Đừng đi đừng đi khi buồn đau
Hãy giữ lấy tâm bồ đề vững vàng
Hãy giữ lấy gốc niềm tin trong dòng nghị lực.

Đứng lên khi ngã xuống
Đi tiếp trong bình an
Chớ nên đi tìm ảo mộng phù vân
Chớ đem thân mình thử nghiệm trần ai.

NGUYỆT DẠ CẢM TÁC

Ngoài song mưa tạnh gió vờn,
Khắp sân tàn tạ hoa hờn xuân đi.
Chữ rằng vật hoán tinh di,⁽¹⁾
Hoa thì héo rụng người thì già nua.

Canh khuya vắng ngắt,
Giấu thân quèn luống buộc chặt bang gia.⁽²⁾
Tựa song thừa ngắm cảnh phồn hoa,
Khách muôn dặm sa đà chùng biết đủ.

*Vạn sự bất như bôi tại thủ,
Nhất niên kỷ kiến nguyệt đương không.*⁽³⁾
Khóa buồng mây⁽⁴⁾ mặc chuyện bụi hồng,
Bầu bạn có chén quỳnh cùng điệu nhã.

Quân bất kiến:⁽⁵⁾ *Lưu thủy lạc hoa xuân khứ dã.*⁽⁶⁾
Học người xưa bình chúc⁽⁷⁾ khá quên âu,
Màng chi thế sự đâu đâu ...

Chú thích:

1. *vật hoán tinh di* 物換星移: Vật đổi sao dời.
2. *bang gia* 邦家: Nước nhà.

3. *Vạn sự bất như bôi tại thủ / Nhất niên kỷ kiến nguyệt đương không.* 萬事不如杯在手 / 一年幾見月當空: Vạn sự không bằng chén [rượu] trong tay / Một năm mấy lần trăng lên không. Câu đối trích từ *Tiểu Song U Ký* 小窗幽記 (Ghi chép bên cửa sổ nhỏ trong lúc ở ẩn) của Trần Kế Nho 陳繼儒 (1558-1639), đời Minh (Trung Hoa). Cũng là câu 9, trong quyển một (184 câu), nhan đề *Tập Tỉnh* 集醒 (Tập hết say). Trọn danh tác này gồm mười hai quyển, ghi lại tư tưởng của tác giả, được xem là phương châm tu thân xử thế của một danh sĩ học rộng, không màng thi cử để làm quan, chỉ ở ẩn và viết sách.

4. *buồng mây: Vân phòng* 雲房, cái phòng trong đám mây (ám chỉ chốn ẩn cư, nơi ở yên tĩnh của tu sĩ), cùng nghĩa với: *vân thất* 雲室 (buồng mây, nhà mây), *vân cư* 雲居 (chỗ ở trong mây), *vân trai* 雲齋 (thư phòng trong mây).

5. *Quân bất kiến: 君不見* (Người chẳng thấy). Mượn ý câu mở đầu bài *Thương Tiến Tửu* 將進酒 (Xin mời rượu) của Lý Bạch 李白 (701-762).

6. *Lưu thủy lạc hoa xuân khứ dã: 流水落花春去也*: Nước chảy hoa rụng xuân đi rồi. Đây là câu thứ chín trong bài từ dài mười câu nhan đề *Lãng Đào Sa Lệnh* 浪淘沙令 của Lý Dục 李煜 (937-968), tức Lý Hậu Chủ 李后主, là ông vua cuối cùng của Nam Đường 南唐 (Trung Quốc).

7. *bình chúc* 秉燭: Cầm đuốc. Thơ cổ Trung Quốc (khuyết danh tác giả) có bài *Sinh Niên Bất Mãn Bách* 生年不滿百 (Đời người chẳng được trăm năm) gồm mười câu. Trong đó hai câu 3-4 viết: *Trú đoản khổ dạ trường / Hà bất bình chúc du?* 晝短苦夜長 / 何不秉燭遊? (Ngày ngắn, khổ nỗi đêm lại dài / Sao chẳng cầm đuốc mà rong chơi?)

VIẾNG TRÍ HUỆ CUNG

Một buổi chiều thu viếng Huệ Cung
Thấy Thiên Hỷ Động cảm khôn cùng
Ven đường gót thánh rêu mờ bám
Trước viện Huỳnh Hoa * gió lạnh lùng
Nhạn trời than canh hòa nhạc suốt
Quyên gào oán khắc nhịp đàn tung
Tùng xưa tưởng hạc còn lai vắng
Đâu ngõ chơn mây bước thẳng dùn.

* Trí Huệ Cung quét vôi vàng,
nên ví von là viện Huỳnh Hoa.

CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

Liên kết Nxb Tôn Giáo và Nxb Hồng Đức (Hà Nội) từ tháng 6-2008.
Sách thuộc TỦ SÁCH VĂN HỌC ĐẠI ĐẠO được đánh dấu *

- 142-1. DƯỚI MÁI TRƯỜNG ĐẠO. Sử Kiến Nguyên, 2022.
141-1. TÌM HIỂU NGŨ NGUYỄN. Diệu Nguyên, 2022.
140-1. TÌM HIỂU BÁT NHẢ TÂM KINH. Lê Anh Minh, 2022.
139-1. GIÓ THỔI ĐẦU THÌ THỔI. Huệ Khải, Lê Anh Minh, 2022.
138-1. TÌM HIỂU BÀI KINH HỒN ĐỘN TÔN SƯ. Huệ Khải, 2022.
137-1. GIA ĐÌNH ĐẠO ĐỨC THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI / *The Virtuous Family as Viewed by Caodaism*. Huệ Khải, 2021.
*136-1. NÓI VỚI MỘT NGƯỜI. Huỳnh Văn Mười (thơ), 2021.
135-1. BỒI DƯỠNG PHỔ TẾ XUÂN 2021. Cơ Quan Phổ Tế HT Truyền Giáo Cao Đài, 2021.
*134-1. CHUYỆN ĐẠO BÌNH DÂN. Lev Tolstoy, Huệ Khải dịch, 2021.
133-1. GÓP NHẶT LỜI QUÊ. Diệu Nguyên, 2020.
132-1. DI LẠC CHƠN KINH SƠ GIẢI / Preliminary Explanation of Maitreya True Sutra, Huệ Khải, Lê Anh Minh, 2020.
131-1. MINH ĐỨC KIM NGÔN. Minh Đức Nho Giáo Đại Đạo, 2020.
130/1961-1963. TÌM HIỂU THÁNH TRUYỀN TRUNG HƯNG - NĂM TÂN SỬU, QUÝ MÃO (1961, 1963). Huệ Khải chú thích, 2021.
130/1960. TÌM HIỂU THÁNH TRUYỀN TRUNG HƯNG - NĂM CANH TÝ. Huệ Khải chú thích, 2021.
130/1959. TÌM HIỂU THÁNH TRUYỀN TRUNG HƯNG - NĂM KỶ HỢI. Huệ Khải chú thích, 2020.
*129-1. VIẾT TRƯỚC HIỆN NHÀ. Nguyễn Quốc Huân (thơ), 2020.
*128-1. NƠI NÀO THƯƠNG YẾU THÌ CÓ THẤY. Lev Tolstoy, Huệ Khải dịch, 2019.
*127-1. CỎ NHƯNG MÙA SAO. Huệ Khải, 2019. | 126-1. NHƯ HOA NỞ MUỘN. Huệ Khải, 2019.
125-1. PHÚC ẨM KỂ LẠI THEO R.F. WILSON. Huệ Khải, 2019.
124-1. THÁNH THI TRÍCH LỤC. Diệu Nguyên, 2019.
123-1. SƠ KHẢO THUẬT NGŨ ĐẠO CHỨA TRONG ĐẠO CAO ĐÀI / *A Preliminary Survey of Some Christian Terms Used in Caodaism*. Huệ Khải, 2019.
*122-1. VỨT MỘT ĐƯỜNG MÂY. H. Khải, 2018. | *121-1. TẮM LÒNG MỘT NGƯỜI THẤY. H. Khải, 2018.
120-1. ÁNH SÁNG CỦA TRẦN GIAN. Diệu Nguyên, 2018.
119-1. PHAN THANH GIẢN XƯA VÀ NAY. Huệ Khải, 2018.
*118-1. ĐỌC LẠI CHUYỆN GIẢI BUỒN. Huệ Khải, 2018.
117-1. SỰ NGHIỆP TRUNG HƯNG. Phạm Văn Liêm, 2018.
116-1. MỘT SỐ TỪ VIỆT CỔ TRONG KINH MINH LÝ ĐẠO VÀ PHẬT GIÁO HÒA HẢO. Huệ Khải, 2018.
115-1. CON ĐƯỜNG ĐẾN VỚI CAO ĐÀI. Huệ Khải kết tập, 2018.

- *114-1. GỞI LẠI CHO ĐỜI. Huệ Khải, 2018.
113-1. Ý THỨC HỆ CAO ĐÀI / *The Caodai Ideology*. Huệ Khải, 2017.
112-1. CÁI ĐẸP THEO MỸ HỌC CAO ĐÀI / *Beauty in Terms of the Caodai Aesthetics*. Huệ Khải, 2017.
111-1. TÂM LÝ NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI / *The Psychology of Caodaists*. Huệ Khải, 2017.
110-2. MỘT THOÁNG CAO ĐÀI / *Brief Glimpses into Caodaism*. Huệ Khải, 2017, 2018.
*109-1. ÁI HOA KHÔNG CÒN NỮA. Lê Anh Minh, 2017. | *108-1. AI ĐO LÒNG BIỂN. H. Khải, 2017.
*107-1. CAO CAO DÁNG NÚI. Huệ Khải, 2017. | *106-1. MÔNG MẢNH TỜ TRỜI. Huệ Khải, 2017.
*105-1. SỐNG ĐẸP LÀ SỐNG ĐẠO. Huệ Khải, 2017.
*104-1. MÔNG CÁNH CHUỒN CHUỒN. Trần Dã Sơn (thơ), 2017.
103-1. HÀNH TRANG TIỀN KHAI LÊ VĂN TRUNG 1876-1934. Huệ Khải, 2017.
102-1. ĐƯỜNG VỀ THẤY. Đức Thuần, 2017. | 101-1. GIỮ LỬA CHO NHAU. Huệ Khải, 2016.
100-1. ĐÔI ĐIỀU VỀ BÌNH GIẢNG THÁNH GIÁO. Huệ Khải, 2016.
099-1. TRONG THỜI ĐẠI CHÚNG TA VỚI TÂM TÌNH MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI / *Nostra Aetate in a Caodai Believer's Sentiment*. Huệ Khải, 2016.
*098-1. GIỮA CHỖN TA BÀ. Huỳnh Văn Mười (thơ), 2015.
*097-1. GỞI NGƯỜI ÁO TRẮNG. Trần Dã Sơn (thơ), 2015.
096-1. ĐỐI THOẠI LIÊN TÔN GIÁO TỪ GÓC NHÌN MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI / *Interfaith Dialogues as Viewed by a Caodai Believer*. Huệ Khải, 2015.
095-1. HÀNH TRANG TIỀN KHAI NGUYỄN NGỌC TƯƠNG 1881-1951. Huệ Khải, 2016.
094-1. LƯỢC SỬ ĐẠO CAO ĐÀI: KHAI MINH ĐẠI ĐẠO 1926 / *A Concise Caodai History: The 1926 Inauguration*. Huệ Khải, 2015.
093-1. LƯỢC SỬ ĐẠO CAO ĐÀI: THỜI TIỀM ẨN 1920-1926 / *A Concise Caodai History: The Earliest Beginnings 1920-1926*. Huệ Khải, 2017.
092-1. HỒNG ẪN TẬN ĐỘ. Phạm Văn Liêm, 2016.
091-1. LỊCH SỬ THÁNH THẤT CAO ĐÀI THỦ ĐỘ HÀ NỘI. Huệ Khải, 2015.
090-1. MINH THIỆN CHƠN KINH. Thánh tịnh Ngọc Linh, 2015.
089-1. ĐẠO CAO ĐÀI TRONG ĐỜI SỐNG CÔNG CHÚNG / *Caodaism in Public Life*. Thiện Quang, Huệ Khải, 2015.
088-1. MINH GIÁO THÁNH TRUYỀN. Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên, 2015.
*087-1. NGỌN NẾN NÀO KHÔNG TẮT. Huệ Khải, 2015.
086-1. MẤY NHÁNH RỒI SAU CŨNG MỘT NHÀ. Phạm Văn Liêm, 2014.
085-1. GIA ĐÌNH TRONG TÂN LUẬT CAO ĐÀI / *Family in the Caodai New Law*. Huệ Khải, 2014.
*084-1. NẾO VỀ TÂM LINH. Huệ Khải, 2014.
083-1. TỰ THẤP ĐUỐC MÀ ĐI. Thiện Quang, 2014.
082-1. TÌM HIỂU NGŨ CHI ĐẠI ĐẠO. Thanh Căn, 2014.
081-1. THIÊN ĐÀNG ĐỊA NGỤC HAI BÊN. Diệu Nguyên, 2014.
080-1. VẠN HẠNH THIÊN SỰ XƯA VÀ NAY. Huệ Khải kết tập, 2014.

079-1. NGŨ GIỚI CẤM XỬA VÀ NAY / *The Five Precepts Past and Present*. Huệ Khải, 2014.
 078-1. SƠ KHẢO BÀI KINH NGỌC HOÀNG TÂM ẤN. Lê Anh Minh, 2014.
 077-2. THIÊN BÀN TẠI NHÀ / *The God's Altar at Home*. Huệ Khải, 2014, 2017.
 076-1. TRỜI CHẴNG XA NGƯỜI. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2014.
 075-1. AN THUẬN QUẢ DUYÊN. Diệu Nguyên, 2014.
 074-1. HÀNH TRANG ĐỨC AN TRINH THẦN NỮ. Huệ Khải, 2014.
 073-1. TƯỚNG NHỚ NHÂN TỬ NGUYỄN VĂN THỌ. Huệ Khải chủ biên, 2014.
 072-1. PETRUS KÝ XỬA VÀ NAY. Huệ Khải, 2014.
 071-1. HỒ BIỂU CHÁNH XỬA VÀ NAY. Huệ Khải, 2014.
 070-1. CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ GIÁNG SINH. Nhiều người viết, 2013.
 *069-1. DƯỚI MÁI ĐẠO VIỆN. Huệ Khải, 2013.
 068-1. TRUNG DU HÀNH ĐẠO. Nhiều người viết, 2013.
 067-2. ƠN CỨU ĐỘ. Diệu Nguyên, 2013, 2016.
 *066-1. THƠ NGƯỜI ÁO TRẮNG. Nhiều người viết, 2013.
 065-1. BÁT QUÁI ĐỒ THIÊN XỬA VÀ NAY. Nhiều người viết, 2013.
 064-1. ĐẠI ĐẠO VÀ TÔN GIÁO. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2013.
 063-1. CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ PHỤC SINH. Nhiều người viết, 2013.
 062-1. CUỘC ĐỜI ĐỨC KHỔNG TỬ. Huệ Khải, Lê Anh Minh (truyện tranh), 2013.
 061-2. GIỌT NGỌC KIM BÀN. Thanh Căn, 2013, 2014.
 060-1. MỤC ĐÍCH & ĐƯỜNG LỐI CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO. Đơn Tâm, 2013.
 059-1. QUAN THÁNH XỬA VÀ NAY. Huệ Khải, 2013.
 058-2. CAO ĐÀI KHÁI YẾU. Đạt Đức, 2013, 2015.
 057-1. LƯỢC SỬ BÁT BỬU PHẬT ĐÀI. Thiện Bảo, 2012. | 056-1. ĐẠO LÝ HUYẾN CƠ. Thiện Bảo, 2012.
 055-2. HÒA ĐIỀU LIÊN TÔN. Huệ Khải, 2012, 13. | *054-2. BẮC CẦU TÂM LINH. Huệ Khải, 2012, 13.
 053-1. CẤM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ (1928-1950) / *Caodaism under Persecution in Central Vietnam (1928-1950)*. Huệ Khải, 2012.
 052-3. TU CỨU CỨU HUYẾN THẤT TỐ. Huệ Khải, 2012, 2013, 2017.
 051-3. CUỘC ĐỜI PHẬT THÍCH CA. Ngô Bái Thiên, tranh 4 màu, 2012 [in 2 lần], 2013.
 050-1. XUÂN HÒA ĐỒNG. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2012.
 049-1. KINH CÚNG TỬ THỜI. Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
 048-2. CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC. Huệ Khải, 2011, 2013.
 047-1. MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI. Huệ Khải, 2011.
 *046-1. TIẾNG CHIM QUYÊN. Phạm Văn Liêm (thơ), 2011.
 045-1. NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU. Huệ Khải, 2011.
 *044-2. ĐỌC LẠI THẤT CHÂN NHÂN QUẢ. Huệ Khải, 2011, 2013.
 043-2. ĐIỂM TỰA TÂM LINH. Huệ Khải, 2011, 2012.
 *042-2. NHỊP CẦU TƯƠNG TRI. Huệ Khải, 2011, 2013.

041-2. TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ. Phạm Văn Liêm, 2011, 2013.
 040-2. SỬ MẠNG ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ. Đơn Tâm, 2011, 2012.
 039-2. TÌM HIỂU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN. Huệ Khải, 2011, 2012.
 038-9. KINH SÁM HỐI MINH HỌA. Tranh 4 màu, 2011, 2012, 2014, 2015, 2016, 2017.
 037-2. NÓI CHUYỆN CAO ĐÀI. Đơn Tâm, 2011, 2012.
 036-2. ĐẠI THỨA CHỜN GIÁO. Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011, 2016.
 035-1. XUÂN CHUNG TÂM. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2011.
 *034-3. THẤT CHÂN NHÂN QUẢ. Lê Anh Minh dịch và chú thích, 2010 [in 2 lần], 2012.
 033-2. TINH HOA CAO ĐÀI GIÁO. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2010, 2012.
 032-1. NGÀI MINH THIÊN – CUỘC ĐỜI VÀ ĐẠO NGHIỆP. Đại Cơ Huân, 2010.
 *031-2. GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU. Huệ Khải, 2010, 2011.
 030-2. MỘT DÒNG BÁT NHÃ. Huệ Khải, 2010, 2013.
 029-2. DANH THẤY DANH ĐẠO. Đơn Tâm, 2010, 2012.
 028-2. TRIẾT LÝ ĐẾN THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH. Huệ Khải, 2010, 2012.
 027-2. HÀNH TRANG TIÊN BỒI CAO TRIỆU PHÁT. Cao Bạch Liên, Huệ Khải, 2010, 2012.
 026-1. NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH GIẢNG ĐẠO. Đơn Tâm, 2010.
 025-3. CẦU CHUYỆN ĐỨC TIN. Diệu Nguyên, 2010, 2011, 2012.
 024-4. HÀNH TRANG NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI. Diệu Nguyên, 2010 [in 2 lần], 2012, 2013.
 023-2. ƠN GỌI MIỄN TRUNG. Phạm Văn Liêm, 2010, 2011.
 022-2. TAM GIÁO VIỆT NAM – TIÊN ĐỀ TƯ TƯỚNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI / *The Three Teachings of Vietnam as an Ideological Precondition for the Foundation of Caodaism*. Huệ Khải, 2010, 13.
 021-2. BA MÓN BẦU CỦA NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI. Thanh Căn, 2010, 2012.
 020-2. CỐ MỘT TÌNH THƯƠNG. Bạch Liên Hoa, 2010, 2011.
 019-1. XUÂN TRI ẮN. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2010.
 018-2. HƯƠNG QUẾ CHO ĐỜI. Phạm Văn Liêm, 2009, 2012.
 017-2. THIÊN THƯ. Lê Anh Minh, 2009, 2013.
 016-2. TÌM HIỂU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CÁO. Huệ Khải, 2009, 2010.
 015-3. TÌM HIỂU KINH SÁM HỐI. Thanh Căn, Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
 *014-4. ĐẠO ÁO TRẮNG. Phạm Văn Liêm, 2009, 2010, 2016.
 (Còn tiếp)

ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN (tập 1-24). Hiệp tuyển thơ văn đạo lý, 2012-2017. Nxb Tôn Giáo. (Phát hành mỗi quý, khoảng tháng 2, 6, 9, 12.)

ĐẠO UYỂN (tập 25-38). Hiệp tuyển thơ văn đạo lý, 2018-2021. Nxb Hồng Đức. (Phát hành mỗi quý, khoảng tháng 2, 6, 9, 12.)

Ghi chú: **142-1** tức là quyển 142, in lần thứ nhất. **38-9** tức là quyển 38, in lần thứ chín.

Văn Học Cao Đài còn cần cả
một hành trình thiên lý dựng xây.
Hành trình này không thể
đứt đoạn cho dù không
tránh khỏi những chặng đường
lịch sử quê hương lẫn
lịch sử nhà Đạo công chên,
nghiêng ngửa.

Bất chấp những cơn gió bụi hỗn
mang, các sáng tác được lưu giữ
trong âm thầm của những người
con áo trắng chính là ngọc là vàng
sẽ kết thành điện đèn tráng lệ
nguy nga của Văn Học Cao Đài.
“Gìn vàng giữ ngọc cho hay” là ý
thức trân trọng và bảo tồn tất cả
những chất liệu dựng xây ngôi đền
điện thiêng liêng hoài bão ấy.

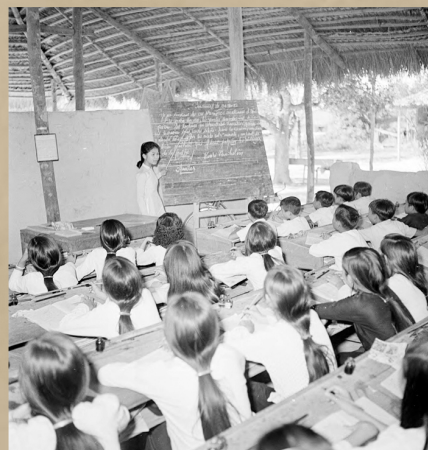
Huệ Khải

Dạy trẻ con toan trước dạy mình
Cái công giáo hóa cũng đồng sinh
Đạo đời tua biết rằng đời trọng
Một điểm quang minh một điểm linh.

Đức NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

25-02-1926

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, bốn thứ nhứt (1928)



Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh 1950:
Một lớp tiểu học của Đạo Đức Học Đường
Ảnh: Harrison Forman (1904-1978)

Tủ sách Văn Học Đại Đạo
hướng về một trăm năm
đạo Cao Đài (1926-2026)
Quyển 142.1 trong
Chương Trình Chung Tay
Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo

ISBN: 978-604-361-127-4



Sách ấn tặng. Không bán.
Free Gift Book. Not for Sale.